

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 146./KTA - HĐQT
V/v: Công bố thông tin Báo cáo
thường niên 2013.

TP. HCM, ngày 13 tháng 3..năm 2014

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng
khoán: PGD) xin công bố thông tin Báo cáo thường niên 2013.

Địa chỉ website đăng Báo cáo trên tại: <http://www.pvgasd.com.vn>

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2013.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để báo cáo);
- Lưu VT, TK.HĐQT(03).



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

PDF thông minh cho phép tìm kiếm thông tin và điều hướng xung quanh tài liệu này dễ dàng hơn. Đồng thời, liên kết những thông tin hữu ích trên trang web không thuộc báo cáo thường niên.

Hướng dẫn sử dụng nút:



Trang bìa



Trang mục lục



Trở về trang trước



Đi đến trang sau



Xem ở chế độ toàn màn hình



In tài liệu

Nhấp vào một trong các tab

● Giới thiệu tổng quan

để chuyển đến chương cần đọc

Các liên kết trong file PDF:

Những ký tự được [gạch dưới](#) là những liên kết động. Khi nhấp vào, sẽ mở thêm những thông tin có trong tài liệu này hoặc mở một trang web mới



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Năng lượng **Sạch**
Kỷ nguyên **Xanh**

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN | **2013**
www.pvgasd.com.vn



XÂY DỰNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS D) TRỞ THÀNH MỘT CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH, ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG RỘNG KHẮP TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC. TIẾN HÀNH ĐA DẠNG HÓA NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, LẤY TRỌNG TÂM LÀ KINH DOANH KHÍ THẤP ÁP BẰNG ĐƯỜNG ỐNG, ĐỒNG THỜI CHÚ TRỌNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam tiền thân là Xí nghiệp Kinh doanh Khí Thấp áp Vũng Tàu được thành lập vào năm 2002 trực thuộc PV GAS. Ngày 12/4/2007, Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp (PV GAS D) được thành lập theo Quyết định số 1109/QĐ-DKVN của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304998686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 330.000.000.000 đồng.

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam.
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 0304998686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/05/2007, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 25/5/2012.
Vốn điều lệ	429 tỷ đồng.
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	429 tỷ đồng.
Địa chỉ	Lầu 7, Tòa nhà PV GAS , 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.
Số điện thoại	08 - 3784 0445
Số FAX	08 - 3784 0446
Website	www.pvgasd.com.vn
Mã cổ phiếu	PGD

“PV GAS D kiên định với mục tiêu và định hướng chiến lược, tầm nhìn và sứ mệnh trong mọi hoạt động, tự hào đã tạo dựng được một nền tảng vững chắc, một lộ trình phát triển rõ nét và đầy triển vọng cho PV GAS D trong tương lai.

NỘI DUNG

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

06-21



- 08 [Thông điệp Chủ tịch HĐQT](#)
- 10 [Ngành nghề và địa bàn kinh doanh](#)
- 12 [Quá trình hình thành và phát triển](#)
- 14 [Sơ đồ cơ cấu, bộ máy tổ chức](#)
- 16 [Giới thiệu Hội đồng Quản trị](#)
- 18 [Giới thiệu Ban Kiểm soát](#)
- 20 [Giới thiệu Ban Giám đốc](#)

BÁO CÁO BAN LÃNH ĐẠO

22-41



- 24 [Định hướng phát triển](#)
- 26 [Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh](#)
- 28 [Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án](#)
- 30 [Tình hình tài chính](#)
- 32 [Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu](#)
- 34 [Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc](#)
- 38 [Đánh giá của Hội đồng Quản trị](#)

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

42-59



- 44 [Hội đồng Quản trị](#)
- 50 [Ban Kiểm soát](#)
- 52 [Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động](#)
- 54 [Các rủi ro](#)
- 56 [Thực hiện các chính sách về An toàn - Chất lượng - Sức khỏe - Môi trường](#)
- 58 [Hoạt động công đồng](#)
- 59 [Danh hiệu và giải thưởng](#)

Nhà phân phối khí thấp áp hàng đầu cho các Khu công nghiệp tại Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

60-89



- 62 [Báo cáo của Ban Tổng giám đốc](#)
- 64 [Báo cáo của Kiểm toán độc lập](#)
- 65 [Bảng cân đối kế toán](#)
- 67 [Báo cáo kết quả HĐKD](#)
- 68 [Báo cáo lưu chuyển tiền tệ](#)
- 69 [Bảng thuyết minh báo cáo tài chính](#)

Khởi dòng NĂNG LƯỢNG SẠCH

1 Giới thiệu tổng quan

- 08 [Thông điệp Chủ tịch HĐQT](#)
- 10 [Ngành nghề và địa bàn kinh doanh](#)
- 12 [Quá trình hình thành và phát triển](#)
- 14 [Sơ đồ cơ cấu, bộ máy tổ chức](#)
- 16 [Giới thiệu Hội đồng Quản trị](#)
- 18 [Giới thiệu Ban Kiểm soát](#)
- 20 [Giới thiệu Ban Giám đốc](#)



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“KIẾN ĐỊNH VỚI MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG, CHÚNG TÔI TỰ HÀO ĐÃ TẠO DỰNG ĐƯỢC MỘT NỀN TẢNG VỮNG CHẮC, MỘT LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN RÕ NÉT VÀ ĐẨY TRIỂN VỌNG CHO PV GAS D TRONG TƯƠNG LAI.

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Với việc xác định tầm nhìn và sứ mệnh rõ ràng cùng kết quả đạt được trong những năm qua, chúng tôi khẳng định rằng PV GAS D sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong những năm tiếp theo và tiếp tục trở thành “Nhà phân phối khí thấp áp hàng đầu cho các Khu công nghiệp tại Việt Nam”.

Kính thưa Quý vị!



Trước tiên, cho phép tôi được thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP, toàn thể cổ đông, các nhà đầu tư, bạn hàng, đối tác, các Quý cơ quan, đoàn thể đã luôn tin tưởng, hợp tác và ủng hộ chúng tôi, xin được gửi tới toàn thể cán bộ công nhân viên PV GAS D lời cảm ơn sâu sắc nhất vì những đóng góp, cống hiến cho quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D năng động, chuyên nghiệp, uy tín và phát triển bền vững.

Kiên định với mục tiêu và định hướng chiến lược, tầm nhìn và sứ mệnh trong mọi hoạt động, chúng tôi tự hào đã tạo dựng được một nền tảng vững chắc, một lộ trình phát triển rõ nét và đầy triển vọng cho PV GAS D trong tương lai. Hơn 06 năm kể từ ngày thành lập, từ một doanh nghiệp mới còn gặp nhiều khó khăn, đến nay PV GAS D đã khẳng định được thương hiệu của mình trên lĩnh vực phân phối khí tự nhiên, được khách hàng tin nhiệm và trở thành nhà phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp lớn nhất Việt Nam. Với cách làm quyết liệt và mạnh mẽ, đến nay PV GAS D đã nắm bắt và làm chủ được công nghệ, hoàn toàn chủ động trong đầu tư, vận hành, khai thác hệ thống phân phối khí thấp áp. Trong các năm qua, PV GAS D luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Dự báo trong những năm tới, kinh tế thế giới và trong nước còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, suy thoái kinh tế vẫn chưa chấm dứt. Nhiệm vụ của PV GAS D vì thế cũng khó khăn hơn, nhiều thử thách hơn. Tuy nhiên, dựa trên đà phát triển và những lợi thế, uy tín đã tạo được, tận dụng các thế mạnh về sản phẩm, thị trường, hệ thống phân phối, công nghệ và cùng với sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên PV GAS D, Hội đồng Quản trị PV GAS D tin tưởng rằng PV GAS D sẽ vượt qua mọi khó khăn và thử thách để khẳng định vị trí, thương hiệu PV GAS D. Năm 2014, chúng tôi tiếp tục tăng cường đầu tư để mở rộng hệ thống phân phối khí thấp áp sẵn có tại các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh và tiếp tục đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối khí thấp áp tại KCN Tiên Hải - Thái Bình.

Với việc xác định tầm nhìn và sứ mệnh rõ ràng cùng kết quả đạt được trong những năm qua, chúng tôi khẳng định rằng PV GAS D sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong những năm tiếp theo và tiếp tục trở thành “Nhà phân phối khí thấp áp hàng đầu cho các Khu công nghiệp tại Việt Nam”.

Trân trọng,

PHẠM VĂN HUỆ
Chủ tịch HĐQT

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh, vận chuyển khí thấp áp bằng đường ống.

Địa bàn kinh doanh chính:

- Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Khu Công nghiệp Hiệp Phước, TP. Hồ Chí Minh.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

429 tỷ đồng
VỐN ĐIỀU LỆ

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT

Ngày 19/11/2009, PV GAS D có được Quyết định Chấp thuận đăng ký niêm yết số 145/QĐSGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 26/11/2009, cổ phiếu của PV GAS D chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Hose) với số lượng 33.000.000 cổ phiếu, mã chứng khoán là PGD.

Ngày 16/12/2010, UBCKNN ra Quyết định số 266/2010/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 9.862.230 cổ phiếu PGD phát hành thêm và số lượng cổ phiếu này được chính thức giao dịch vào ngày 24/12/2010.

Ngày 26/11/2013, HĐQT PV GAS D ra Nghị quyết thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 429 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng.

2007

2007

● Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) tiền thân là Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp Vũng Tàu, được phê duyệt phương án thành lập theo nghị quyết số 1109/QĐ-DKVN, ngày 12/4/2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.



● Ngày 23/5/2007, PV GAS D được thành lập theo giấy phép số 4103006815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/05/2007, với vốn điều lệ là: 330.000.000.000 đồng. Trên cơ sở góp vốn của các cổ đông:

- Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên (18% vốn điều lệ);
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (17% vốn điều lệ);
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (15% vốn điều lệ);
- Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10% vốn điều lệ);
- CBCNV của Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (năm 40% vốn điều lệ).

2008



● Ngày 19/12/2008, thay đổi về cổ đông sáng lập lần 1: Đại hội đồng cổ đông PV GAS D ra Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc tách một phần cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho: Công ty TNHH Minh Thành (3,29%), Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành (2,45%), Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Mai (2%).

2009

● Ngày 14/10/2009, thay đổi về cổ đông sáng lập lần 2: Đại hội đồng cổ đông PV GAS D ra Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng 1.086.000 cổ phần (3,29%) của cổ đông sáng lập là Công ty TNHH Minh Thành cho Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín và theo Luật Doanh nghiệp của nước CHXHCNVN thì sau khi thực hiện mua cổ phần sáng lập, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín sẽ là một cổ đông sáng lập của PV GAS D.



2010



● Ngày 29/3/2010 Đại hội đồng cổ đông của PV GAS D ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/10 thông qua nội dung tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03/NQ-ĐHĐCĐ/09 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 330 tỷ đồng lên 429 tỷ đồng trong năm 2010 với số lượng phát hành thêm là 9,9 triệu cổ phần.

● Từ quý IV năm 2010, Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần đã thực hiện cơ cấu lại danh mục thông qua thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần từ Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và khớp lệnh để nâng tỷ lệ sở hữu lên 50,5% vốn điều lệ.

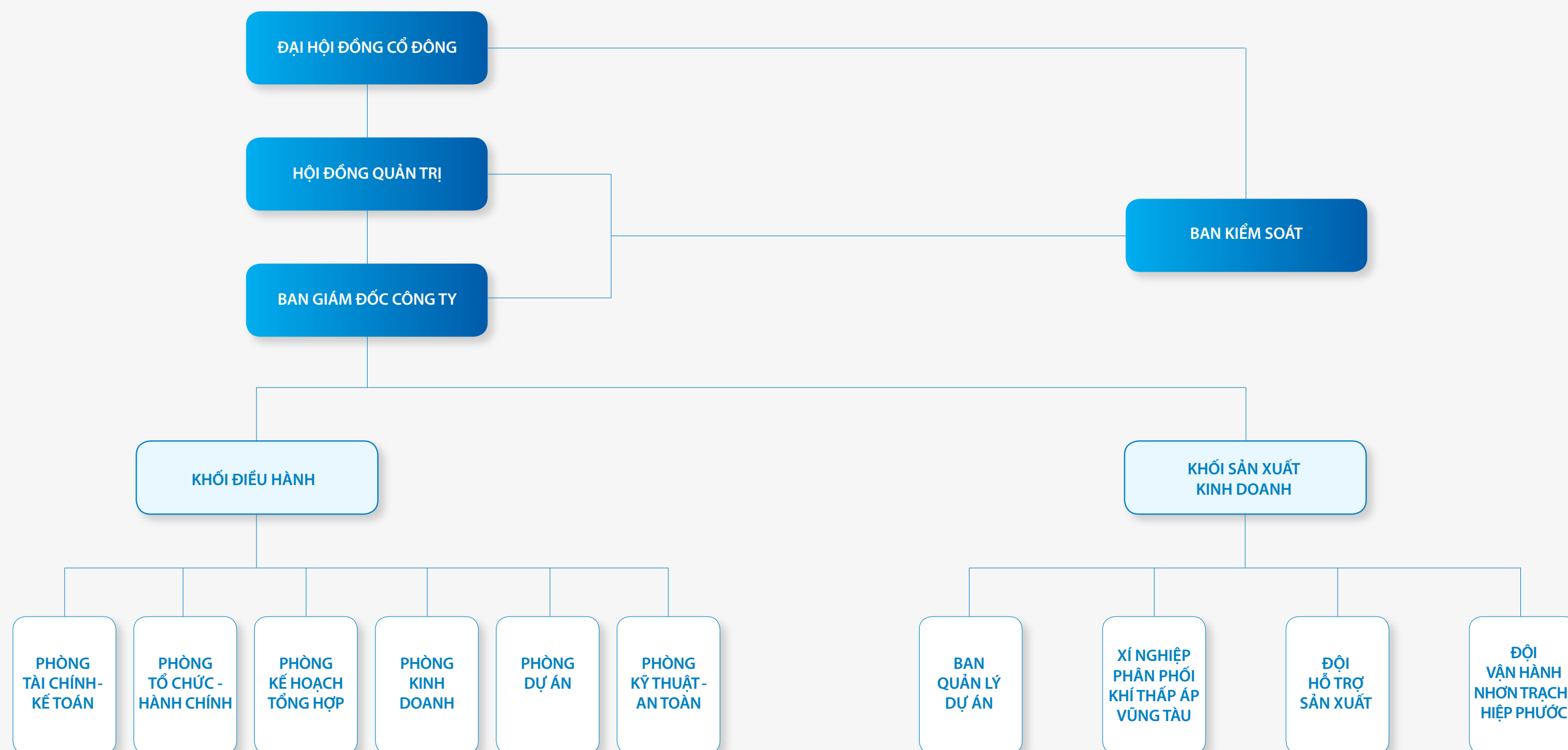
2013

2013

● Vốn điều lệ của PV GAS D hiện là 429 tỷ đồng.



SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất PV GAS D.
- Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 3 thành viên.
- Hội đồng Quản trị PV GAS D gồm 5 thành viên.
- Ban Giám đốc PV GAS D: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **PHẠM VĂN HUỆ**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

• **Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Tài chính - Kế toán

• **Quá trình công tác:**

Từ tháng 02/1981 - 02/1982: Chuyên viên phòng Tài vụ, Ban Kiến thiết khu công nghiệp Dầu khí.

Từ tháng 02/1982 - 3/1984: Tham gia quân đội tại bộ đội biên phòng Vũng Tàu - Côn Đảo.

Từ tháng 4/1984 - 9/1986: Chuyên viên phòng Vật tư, Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu.

Từ tháng 10/1986 - 02/1988: Phó phòng Vật tư, Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu.

Từ tháng 3/1988 - 3/1993: Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Khí đốt.

Từ tháng 4/1993 - 5/2001: Phụ trách phòng TC - KT, Ban Quản lý dự án khí, Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 6/2001 - 01/2003: Trưởng phòng TC - KT, Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 01/2003 - 8/2006: Kế toán trưởng Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 8/2006 - 8/2007: Trưởng Ban đổi mới doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 9/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT PV GAS D.



Ông **NGUYỄN VĂN SƠN**

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc

• **Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kinh tế Ngoại thương

• **Quá trình công tác:**

Từ tháng 01/1996 - 3/1997: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí (PV GAS).

Từ tháng 3/1997 - 6/1997: Chuyên viên Ban Quản lý Nam Côn Sơn, Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 7/1997 - 10/1998: Chuyên viên phòng Kinh doanh, Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 10/1998 - 4/2000: Tổ phó tổ tiêu thụ sản phẩm lỏng, Phòng Kinh doanh Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 4/2000 - 6/2000: Đội phó đội bán lẻ Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 6/2000 - 5/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh khí Miền Nam, nay là Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam.

Từ tháng 5/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc PV GAS D.



Ông **LÊ QUYẾT THẮNG**

Thành viên Hội đồng Quản trị

• **Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Quản trị Kinh doanh Tổng hợp

• **Quá trình công tác:**

Từ tháng 12/1985 - 8/1989: Cán bộ Ngân hàng Nhà nước huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

Từ tháng 9/1989 - 9/2004: Cán bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh.

Từ tháng 9/2004 - 02/2010: Giám đốc phòng giao dịch Thạch Khê, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh.

Từ tháng 3/2010 - 9/2010: Phó Giám đốc Phụ trách Nhà máy Bọc ống, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí.

Từ tháng 9/2010 - 4/2011: Giám đốc Nhà máy Bọc ống, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí.

Từ tháng 4/2011 - 4/2012: Phó Giám đốc Phụ trách Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí - Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 4/2012 - 11/2013: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí - Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 12/2013 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị PV GAS D.



Ông **CAO KHÁNH HƯNG**

Thành viên Hội đồng Quản trị

• **Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

• **Quá trình công tác:**

Từ tháng 8/2001 - 11/2001: Nhân viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH Thương mại Đại Việt.

Từ tháng 12/2001 - 10/2002: Trợ lý Kiểm toán - Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học.

Từ tháng 11/2002 - 09/2007: Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 09/2007 - 02/2009: Quyền trưởng Ban Tài chính Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 02/2009 đến nay: Trưởng Ban Tài chính Tổng Công ty Khí Việt Nam.



Ông **NGUYỄN NHƯ SONG**

Thành viên Hội đồng Quản trị

• **Trình độ chuyên môn:**

Kỹ sư Viễn Thông

• **Quá trình công tác:**

Từ tháng 3/1987 - 6/1993: Kỹ sư phụ trách Phòng Nghiên cứu, Xí nghiệp Liên doanh sản xuất thiết bị Viễn thông Việt Nam (VTC) - Tổng cục Bưu Điện.

Từ tháng 6/1993 - 6/1996: Trưởng phòng Nghiên cứu sản xuất tổng đài Trung tâm VTC1, Công ty thiết bị Điện thoại (VITECO), Tổng Công ty Bưu chính Viễn Thông Việt Nam (VNPT).

Từ tháng 6/1996 - 11/1999: Phó Giám đốc Trung tâm VTC1, Công ty thiết bị điện thoại.

Từ tháng 11/1999 - 4/2007: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viễn thông VTC.

Từ tháng 4/2007 - 4/2009: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dược Hậu Giang. Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Long An.

Tháng 4/2009 - 04/2012: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Hậu Giang; Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Long An.

Từ 05/2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Hậu Giang; Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Long An; Thành viên HĐQT Công ty CP Đá Núi Nhỏ; Thành viên Hội đồng Quản trị PV GAS D.

THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG TRẦN ĐỨC SƠN - THÀNH VIÊN HĐQT, KẾT THÚC NHIỆM KỲ 2012 - 2017 TỪ 26/11/2013.

ÔNG LÊ QUYẾT THẮNG - THÀNH VIÊN HĐQT, BỔ NHIỆM NHIỆM KỲ 2012 - 2017 TỪ 26/11/2013.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông **NGUYỄN QUANG BÁ**

Trưởng Ban Kiểm soát

• **Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

• **Quá trình công tác:**

Từ tháng 12/2007 - 5/2012: Chuyên viên Ban Tài chính Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 5/2012 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính Tổng Công ty Khí Việt Nam kiêm Trưởng Ban Kiểm soát PV GAS D.



Bà **ĐẶNG THỊ HỒNG YẾN**

Thành viên Ban Kiểm soát

• **Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Tài chính Kế toán
Cử nhân Ngoại ngữ - Tiếng Anh

• **Quá trình công tác:**

Từ năm 1995 - 2006: Chuyên viên Quản lý doanh nghiệp tại Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp (sau này là Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Từ năm 2006 - 6/2007: Kế toán tổng hợp Tổng công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 7/2007 đến nay: Kế toán tổng hợp Tổng công ty Khí Việt Nam kiêm Thành viên Ban Kiểm soát PV GAS D.



Bà **NGUYỄN THỊ THU HÀ**

Thành viên Ban Kiểm soát

• **Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp
Thạc sỹ Kinh tế

• **Quá trình công tác:**

Từ 2001 - 2005: Chuyên viên phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý Dự án cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

Từ tháng 7/2006 - 7/2008: Chuyên viên bộ phận Tư vấn Tài chính doanh nghiệp Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt.

Từ tháng 12/2008 - 4/2012: Chuyên viên phòng Dự án PV GAS D.

Từ tháng 5/2012 đến nay: Chuyên viên phòng Dự án kiêm Thành viên Ban Kiểm soát PV GAS D.



“NĂM 2013, TUY CÓ NHIỀU KHÓ KHĂN VỀ MỌI MẶT NHƯNG VỚI TINH THẦN ĐOÀN KẾT NHẤT TRÍ CAO, HĐQT PV GAS D LUÔN NỖ LỰC PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐHĐCĐ GIAO. THỰC HIỆN NGHIÊM TÚC VÀ ĐẦY ĐỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH. CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT, PHỐI HỢP CÙNG VỚI BAN GIÁM ĐỐC, CÁC PHÒNG BAN ĐƠN VỊ TRONG PV GAS D KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THẮNG LỢI KẾ HOẠCH NĂM 2013 ĐỀ RA. HĐQT CÙNG BAN GIÁM ĐỐC PV GAS D XEM XÉT ĐỀ RA NHỮNG CHỦ TRƯỞNG, KẾ HOẠCH NHẪM KHÔNG NGỪNG ĐƯA PV GAS D NGÀY MỘT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC



Ông **NGUYỄN VĂN SƠN**

Thành viên Hội đồng Quản trị
kiêm Giám đốc

● **Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kinh tế Ngoại thương

● **Quá trình công tác:**

Từ tháng 01/1996 - 3/1997: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí (PV GAS).

Từ tháng 3/1997 - 6/1997: Chuyên viên Ban Quản lý Nam Côn Sơn, Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 7/1997 - 10/1998: Chuyên viên phòng Kinh doanh, Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 10/1998 - 4/2000: Tổ phó tổ tiêu thụ sản phẩm lỏng, Phòng Kinh doanh Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 4/2000 - 6/2000: Đội phó đội bán lẻ Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 6/2000 - 5/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh khí Miền Nam, nay là Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam.

Từ tháng 5/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc PV GAS D.



Ông **NGUYỄN QUANG HUY**

Phó Giám đốc

● **Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kinh tế đối ngoại

● **Quá trình công tác:**

Từ tháng 12/1994 - 5/2007: Chuyên viên phòng Thương mại, phòng Dịch vụ & Thị trường - Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.

Từ tháng 6/2007 đến nay: Phó Giám đốc PV GAS D.



Ông **ĐINH NGỌC HUY**

Phó Giám đốc

● **Trình độ chuyên môn:**

Kỹ sư Điện tử

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

● **Quá trình công tác:**

Từ tháng 8/1996 - 9/1998: Chuyên viên Trung tâm vận hành Khí thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 10/1998 - 8/2001: Phó Quản đốc nhà máy xử lý khí Dinh Cố - Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 9/2001 - 10/2002: Phó Giám đốc Trung tâm vận hành khí tại Vũng Tàu.

Từ tháng 10/2002 - năm 2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp chế biến khí - Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ năm 2006 - 7/2007: Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 7/2007 đến nay: Phó Giám đốc PV GAS D.



Bà **NGUYỄN PHƯƠNG THÚY**

Kế toán Trưởng

● **Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân Kế toán

Thạc Sỹ Kinh tế

● **Quá trình công tác:**

Từ năm 1985 - 1988: Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Tổng hợp Công nghệ phẩm thuộc cơ sở Thương nghiệp Hà Nội.

Từ năm 1988 - 1990: Kế toán viên Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.

Từ năm 1990 - 1999: Kế toán Trưởng XN Dịch vụ cung ứng vật tư hàng hóa thuộc Công ty Dịch vụ Dầu khí sau là Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.

Từ năm 1999 - 2002: Công tác tại phòng Kinh doanh Công ty Chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ năm 2002 - 2005: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm phụ trách công tác Tổ chức - Hành chính Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp trực thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ năm 2005 - 2007: Kế toán Trưởng Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp.

Từ tháng 7/2007: Kế toán Trưởng PV GAS D.

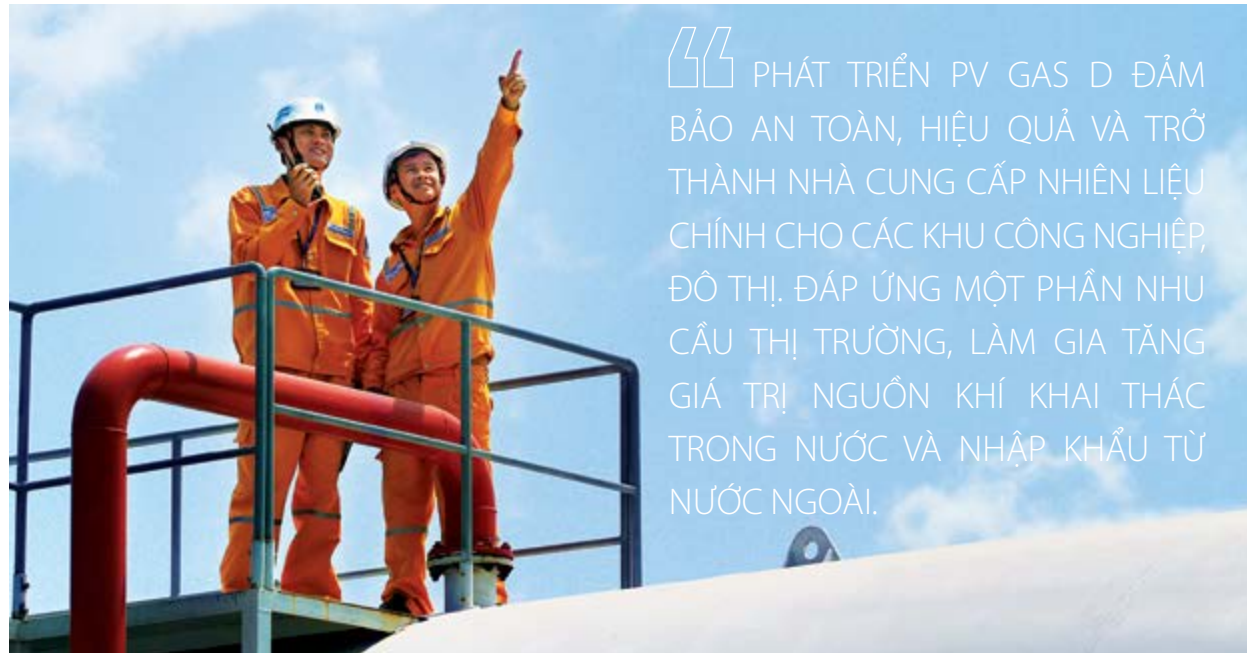


Tiếp sức KỶ NGUYÊN XANH

2 Báo cáo Ban lãnh đạo

- 24 Định hướng phát triển
- 26 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 28 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 30 Tình hình tài chính
- 32 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 34 Đánh giá và báo cáo của Ban Giám đốc
- 38 Đánh giá của Hội đồng Quản trị

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



PHÁT TRIỂN PV GAS D ĐẢM BẢO AN TOÀN, HIỆU QUẢ VÀ TRỞ THÀNH NHÀ CUNG CẤP NHIÊN LIỆU CHÍNH CHO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, ĐÔ THỊ. ĐÁP ỨNG MỘT PHẦN NHU CẦU THỊ TRƯỜNG, LÀM GIA TĂNG GIÁ TRỊ NGUỒN KHÍ KHAI THÁC TRONG NƯỚC VÀ NHẬP KHẨU TỪ NƯỚC NGOÀI.

Mục tiêu chủ yếu:

- Phát triển PV GAS D trở thành nhà cung cấp nhiên liệu cho hệ tiêu thụ công nghiệp, dân dụng trên toàn quốc và phát triển ra thị trường quốc tế (nếu có điều kiện), đáp ứng tối đa nhu cầu khí của các hệ tiêu thụ khí thấp áp; đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực phân phối khí thấp áp trên toàn quốc;
- Phát triển PV GAS D theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trọng tâm là kinh doanh khí thấp áp bằng đường ống, đồng thời chú trọng phát triển dịch vụ, đầu tư tài chính và phát triển thương mại;
- Phát triển PV GAS D đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các khu công nghiệp, đô thị. Đáp ứng một phần nhu cầu thị trường, làm gia tăng giá trị nguồn khí khai thác trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài;

- Đào tạo đội ngũ CBCNV có trình độ, có tác phong công nghiệp và có kỷ luật cao.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu mạnh và uy tín đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Xây dựng thương hiệu PV GAS D và văn hóa doanh nghiệp:

- Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến. Khi nói tới PV GAS D là nói đến nhà cung cấp nhiên liệu lớn cho các hệ tiêu thụ công nghiệp, dân dụng.
- Đưa thương hiệu PV GAS D ăn sâu vào tiềm thức các nhà đầu tư. Đưa văn hóa doanh nghiệp, văn hóa an toàn thấm nhuần tới từng CBCNV.

Phát triển mạng khí thấp áp:

- Nghiên cứu, xây dựng mạng

cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp, các khách hàng sử dụng khí gắn với các hệ thống đường ống dẫn khí, hệ thống nhập khẩu khí, LNG, CNG của PV GAS.

- Phát triển nhanh hệ thống phân phối khí thấp áp tại khu vực miền Đông Nam Bộ, từng bước phát triển ra khu vực miền Bắc và miền Trung theo tiến độ phát triển các dự án khí của PV GAS và tham gia thị trường khu vực (nếu đủ điều kiện).
- Xây dựng mạng cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp xa tuyến ống như Bình Dương, Đồng Nai và TP. HCM, trước mắt sử dụng CNG, LPG - Air, LNG - mobile, khí hệ thống cung cấp khí / LNG phát triển tới khu vực này sẽ chuyển sang sử dụng khí / LNG.

Đầu tư nâng công suất sử dụng cho hệ thống Phú Mỹ - Gò Dầu.

Tiếp tục mở rộng cho các hệ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát

triển của nguồn cung cấp khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

Đầu tư Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, Hiệp Phước trên cơ sở cân đối cung cầu:

Tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

Đầu tư mở rộng các mạng phân phối khí thấp áp trên phạm vi toàn quốc (miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ, miền Trung, miền Bắc).

Thực hiện đầu tư từ năm 2010 đến năm 2020, từng bước hoàn thành dự án.

Tiến hành các thủ tục để đặt đầu chờ tại đường ống dẫn khí cao áp ở các khu vực trên sông song với các dự án khí của PV GAS.

Làm việc với UBND các tỉnh về quy hoạch tập trung các nhà máy sử dụng khí tự nhiên thành từng cụm để thuận tiện trong việc cấp khí.

Tiến hành các thủ tục thuê đất văn phòng và đất đặt các trạm cấp khí trong các KCN.

Sau năm 2020: Tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

Năm 2017 bắt đầu tham gia bán khí nhập khẩu.

Phát triển hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp và dân cư trên toàn quốc song song với tiến độ các dự án nhập khẩu khí/LNG, nhằm đáp ứng nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ,

góp phần tăng hiệu quả dự án nhập khẩu khí/LNG của PV GAS.

Phối hợp chặt chẽ với PV GAS để có nguồn khí lâu dài và giá tăng theo lộ trình hợp lý.

Phát triển mạng thấp áp tại nước ngoài.

Tham gia liên doanh liên kết, đầu tư tài chính, công nghệ, nguồn cung... từng bước mở rộng thị trường sang các nước khác như Lào, Campuchia...

Phát triển các sản phẩm khí khác:

Nghiên cứu, tham gia xây dựng các hệ thống tiêu thụ khí thấp áp trong các khu công nghiệp, các hộ tiêu thụ khí gắn với các kho đầu mối nhập khẩu khí, LNG, CNG của PV GAS.

Phát triển hoạt động dịch vụ:

Xây dựng đội dịch vụ chuyên ngành nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của PV GAS D, đồng thời thực hiện các dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, lắp đặt, giám sát đầu tư, tư vấn công nghệ... cho các khách hàng.

Đầu tư trang thiết bị chuyên ngành khí có tính an toàn và độ chuẩn xác cao phục vụ cho việc làm dịch vụ.

Đầu tư tài chính, liên doanh, liên kết:

Nghiên cứu tham gia góp vốn vào các dự án sử dụng khí thấp áp hoạt động có hiệu quả.

Phát triển và ứng dụng công nghệ:

Triển khai ứng dụng phần mềm Maximo trong quản lý bảo dưỡng, sửa chữa.

Nhanh chóng triển khai tự động hóa, điện tử hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, giám sát chặt chẽ các khâu, các lĩnh vực quản lý cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm chi phí nguyên, nhiên vật liệu và nhân công, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, thị hiếu khách hàng để hoàn thiện sản phẩm và phát triển thêm các sản phẩm mới.

Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mở rộng hợp tác đào tạo về công nghệ và kỹ thuật với các nước có công nghệ và kỹ thuật tiên tiến.

Nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Cung cấp nguồn nhiên liệu sạch góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới, bảo đảm thực hiện phát triển năng lượng một cách bền vững.
- Việc đưa khí và các sản phẩm khí vào sử dụng rộng rãi và thông dụng trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trên toàn quốc góp phần rất nhiều vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước, bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện sống cho toàn thể cộng đồng xã hội.

TỔNG TÀI SẢN TĂNG **24,3%**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Năm 2013, tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều thách thức, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Đặc biệt là lĩnh vực bất động sản, vật liệu xây dựng làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D, bên cạnh đó Dự án Hệ thống cấp khí thấp áp cho KCN Tiền Hải - Thái Bình có sự thay đổi về thành phần khí đầu vào từ chủ mỏ nên PV GAS D phải điều chỉnh thiết kế cơ sở, tính toán lại tổng mức đầu tư và hiệu quả kinh tế dẫn đến việc triển khai dự án chậm, nhưng với sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, HĐQT, sự điều hành quyết liệt và có

hiệu quả của Ban Giám đốc, sự phối hợp nhịp nhàng của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, PV GAS D đã hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, cụ thể:

Tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu:

- Tổ chức vận hành liên tục, an toàn hệ thống cấp khí, cung cấp khí cho 47 khách hàng và đang triển khai ký hợp đồng mua bán khí với 02 khách hàng mới.

- Hoàn thành đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán khí năm 2013 với PV GAS cũng như với các khách hàng hiện hữu.
- Triển khai ký kết hợp đồng nguyên tắc với các khách hàng CNG tại khu vực Bắc Bộ, ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh CNG tại khu vực Bắc Bộ với PV Gas North để phát triển thị trường tiêu thụ khí thấp áp tại khu vực này. Bên cạnh đó PV GAS D thường xuyên làm việc với PV GAS nhằm đảm bảo nguồn khí cung cấp cho khách hàng.

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN SAU THUẾ / VDL 48,74%

	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	% TH/KH 2013
1	Sản lượng	Triệu Sm ³	617,34	610,02	618,55	101,40%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	5.487,58	6.381,72	6.422,14	100,63%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	304,06	172,60	281,27	162,96%
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	121,34	80,77	113,95	141,08%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	228,02	129,45	209,10	161,54%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VDL	%	53,15%	30%	48,74%	161,54%

- Làm việc với một số khách hàng tiềm năng về nhu cầu sử dụng khí thấp áp, như: Nhóm Toàn Cầu, Concord Textile, Tôn Phương Nam, Bao Bì Việt Long...
- Cập nhật thông tin về các dự án đầu tư mới tại KCN Phú Mỹ 2 mở rộng, KCN Cái Mép, KCN Nhơn Trạch, Hiệp Phước... để tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sử dụng khí.

Tình hình thực hiện kết quả SXKD:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Nhìn chung, PV GAS D đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2013. Đạt được thành tích này là do trong năm 2013, cùng với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của HĐQT, Ban Giám đốc PV GAS D còn có sự đoàn kết phấn đấu của toàn thể CBCNV.

Giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch:

Giải pháp về sản xuất:

- Vận hành hệ thống cấp khí đúng quy trình, cấp khí liên tục cho khách hàng.

- Xây dựng kế hoạch BDSC định kỳ sát thực tế, thực hiện đúng kế hoạch, quy trình kỹ thuật, thực hiện công tác sửa chữa đột xuất kịp thời; áp dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công tác BDSC, đồng thời kết hợp thực hiện trong thời gian dừng khí của PV GAS để hạn chế tối đa việc ngưng cấp khí cho khách hàng.

Giải pháp về kinh doanh:

- Hỗ trợ khách hàng kịp thời, hiệu quả để khách hàng có thể tăng sản lượng khí tiêu thụ.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, phân tích, đánh giá nhu cầu của khách hàng để mở rộng thị trường phân phối khí tại các KCN Phú Mỹ - Bà Rịa - Vũng Tàu, Nhơn Trạch - Đồng Nai, Hiệp Phước - TP. HCM và Bắc Bộ.

- Phối hợp chặt chẽ với PV GAS để đảm bảo nguồn khí cấp cho khách hàng.

Giải pháp về an toàn:

- Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý tích hợp AT - CL - MT theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, OHSAS 18001.

- Tăng cường công tác tuần tra an ninh, an toàn hành lang tuyến ống dẫn khí và tuyên truyền sâu rộng trong dân.

Giải pháp về đầu tư, xây dựng:

- Theo dõi, đôn đốc và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các hợp đồng đầu tư xây dựng cơ bản. Đặc biệt đẩy nhanh tiến độ dự án Hệ thống cấp khí thấp áp cho KCN Tiền Hải - Thái Bình.

Giải pháp về tài chính:

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tích cực thu hồi công nợ của khách hàng, không để tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi.
- Đảm bảo thu xếp vốn cho các dự án.

Giải pháp về tổ chức nhân sự, đào tạo:

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức của PV GAS D theo hướng hiệu quả, phân công, phân cấp trách nhiệm cho từng đơn vị trong PV GAS D.
- Tăng cường công tác đào tạo, đặc biệt là công tác đào tạo nội bộ và đào tạo kèm cặp tại công trình hiện hữu của PV GAS D.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÔNG SUẤT TRẠM NÉN CNG **150** TRIỆU M³ KHÍ/NĂM



HỆ THỐNG CNG: DO PV GAS D VÀ PV GAS NORTH CÙNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ THEO HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH. CÔNG SUẤT TRẠM NÉN CNG LÀ 150 TRIỆU M³ KHÍ/NĂM VÀ SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG (DỰ KIẾN) LÀ 15.

Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai:

Giai đoạn 1: Có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 288,7 tỷ đồng. Hiện đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng, gồm có: tuyến ống chính 10", 14"; trạm phân phối khí thấp áp Nhơn Trạch (LGDS Nhơn Trạch); tuyến ống nhánh 6", 4", 3" và 6 trạm khách hàng (Hoàng Gia, Hyosung, Bách Thành, ChangYih, Caesar, Kim Phong). Đang vận hành cấp khí thương mại và thực hiện nghiệm thu, quyết toán vốn đầu tư công trình.

Giai đoạn 2: Có tổng mức đầu tư 117 tỷ đồng. Đã thực hiện 02 công trình thuộc giai đoạn 2 bao gồm: Công trình hệ thống phân phối khí thấp áp cho khách hàng Formosa và Thép Nhà Bè. Hiện đã hoàn thành lắp đặt và đưa vào vận hành, cấp khí cho khách hàng. Đang hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán. Bên cạnh đó, đang triển khai việc đấu thầu gói thầu EPC công trình hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng Sam Hwan Vina.

Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước - Long Hậu giai đoạn 1:

Dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 44 tỷ đồng. Hiện đã hoàn thành công trình và đang thực hiện nghiệm thu, quyết toán.

Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải - Thái Bình:

- Bao gồm:
- ▶ Hệ thống đường ống KTA: do PV GAS D làm chủ đầu tư.
- ▶ Hệ thống CNG: do PV GAS D và PV GAS NORTH cùng hợp tác đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh. Công suất trạm nén CNG là 150 triệu m³ khí/năm và số lượng khách hàng (dự kiến) là 15.

- Đây là dự án trọng tâm nhằm mục tiêu đảm bảo bao tiêu và phân phối tối đa sản lượng khí cấp từ hệ thống "Thu gom và phân phối khí mỏ Hàm Rồng và mỏ Thái Bình lô 102 & 106 - giai đoạn 1" của PV GAS. Theo tính toán ban đầu, dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 1.089 tỷ đồng. Tuy nhiên, do có sự điều chỉnh về thành phần khí đầu vào từ chủ mỏ, từ cuối quý 2/2013 đến nay, thực hiện chỉ đạo của PV GAS, PV GAS D đang tiến hành rà soát lại thị trường và khả năng tiếp nhận, tiêu thụ nguồn khí Thái Bình để cập nhật thông tin, số liệu phục vụ cho việc điều chỉnh tổng mức đầu tư, thiết kế cơ sở của dự án.
- Hiện dự án đã hoàn thành việc ký hợp đồng với nhà thầu tư vấn quản lý dự án; Hoàn thành công tác khảo sát để xác định chính xác vị trí đặt trạm khách hàng cho hệ thống phân phối khí thấp áp trong KCN; Đã ký hợp đồng khảo sát, cắm mốc ranh và trích đo địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Tiên Hải; Đã ký "Hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh phân phối khí CNG khu vực Bắc Bộ" với PV GAS North.

Dự án Trụ sở làm việc PV GAS D và PV GAS SOUTH tại An Phong - Tp. Vũng Tàu (GAS Tower):

Dự án có TMĐT là 86 tỷ đồng. Đây là dự án liên kết giữa PV GAS D và PV GAS South, trong đó PV GAS D góp vốn 50%. Hiện dự án đã hoàn thành phần thi công xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng từ tháng 12/2013.

Dự án Hệ thống cấp khí thấp áp cho KCN Phú Mỹ 3:

Khảo sát địa hình, phác thảo sơ đồ tuyến ống.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.049,29	2.547,34	124,30
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.487,58	6.422,14	117,03
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Tỷ đồng	303,99	281,48	92,60
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,07	-0,21	-300,00
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	304,06	281,27	92,50
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	228,02	209,10	91,70
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	56,44	41,03	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,60	1,39
	+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	1,60	1,38
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	51,41%	59,80%
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	105,80%	148,78%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
	+ Vòng quay hàng tồn kho	PV GAS D kinh doanh khí bằng đường ống nên hầu như không có hàng tồn kho	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	2,68	2,52
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	4,16%	3,26%
	+ Hệ số LNST/VCSH	22,90%	20,42%
	+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	11,13%	8,21%
	+ Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	5,54%	4,38%

Tổng giá trị tài sản

2.547,34

TỶ ĐỒNG



Doanh thu thuần

6.422,14

TỶ ĐỒNG



Lợi nhuận từ hoạt động KD

281,48

TỶ ĐỒNG



Lợi nhuận trước thuế

281,27

TỶ ĐỒNG



Lợi nhuận sau thuế

209,10

TỶ ĐỒNG



Tỷ lệ lợi nhuận cổ tức

41,03

%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần:

Theo Báo cáo Tài chính được kiểm toán tại ngày 31/12/2013, các cổ đông của PV GAS D đã góp 429.000.000.000 đồng tương đương với 42.900.000 cổ phần.

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông hưởng cổ tức theo kết quả kinh doanh thực tế hàng năm.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 42.900.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

Cơ cấu cổ đông:

Tính đến thời điểm 16/12/2013 (Ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2013):

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	1.781	41.425.221	414.252.210.000	96,56%
-	Tổ chức	50	24.028.473	240.284.730.000	56,01%
-	Cá nhân	1.731	17.396.748	173.967.480.000	40,55%
2	Nước ngoài	43	1.474.779	14.747.790.000	3,44%
-	Tổ chức	14	1.343.100	13.431.000.000	3,13%
-	Cá nhân	29	131.679	1.316.790.000	0,31%
3	Cổ phiếu quỹ				
	Tổng cộng	1.824	42.900.000	429.000.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	Tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM.	21.664.500	50,50

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

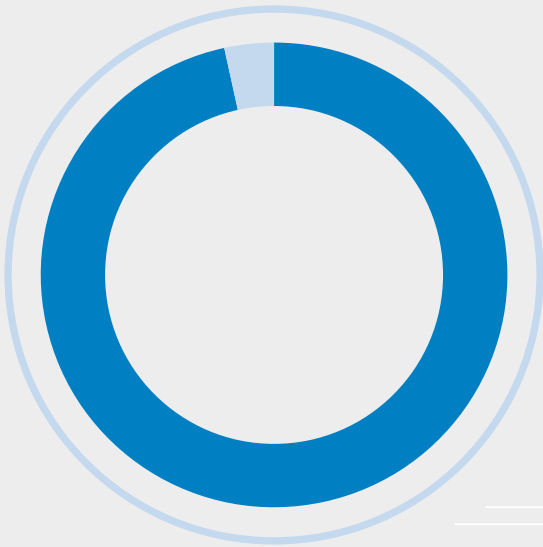
Trong năm 2013, PV GAS D không thực hiện tăng vốn cổ phần.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.

TỔNG SỐ CỔ PHẦN
42.900.000

Tỷ lệ cổ đông trong nước và nước ngoài



96,56%
số cổ đông
trong nước

Nước ngoài 3,44%
Trong nước 96,56%

21.664.500
CỔ PHẦN DO TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP NẮM GIỮ

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2013, dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và Ban Giám đốc PV GAS D, cùng với quyết tâm cao, tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV trong PV GAS D, các chỉ tiêu kế hoạch đều hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2013 được giao, đặc biệt lợi nhuận và nộp NSNN về đích trước thời hạn từ 3 đến 4 tháng. Cụ thể:

- Lợi nhuận đạt được trước thuế: **281,27** tỷ đồng.

- Lợi nhuận đạt được sau thuế: **209,10** tỷ đồng.

- Tỷ suất LNST/VĐL: **48,74**%.

Những kết quả đạt được:

Về công tác an toàn, sức khỏe, môi trường:

PVGAS D tuân thủ đầy đủ các quy định của PV GAS, PVN và của Nhà nước về công tác an toàn, bảo vệ môi trường; thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn tại các trạm khí và hành lang an toàn tuyến ống, đồng thời thực hiện tốt việc

phối hợp với công an, chính quyền địa phương bảo vệ an ninh công trình khí. Xây dựng phương án PCCC, ứng cứu khẩn cấp và thường xuyên tổ chức tuyên truyền các quy định về AT - PCCC cho các hộ dân sinh sống xung quanh khu vực công trình khí. Phổ biến, hướng dẫn, huấn luyện an toàn cho khách hàng, đặc biệt là các khách hàng mới. Định kỳ tổ chức diễn tập PCCC, Workshop An toàn - Vận hành và hội thảo công tác bảo dưỡng sửa chữa. Đến nay công tác an ninh, an toàn được đảm bảo, không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến con người, tài sản và uy tín của PV GAS D.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ **209,10** TỶ ĐỒNG



Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức, vận hành an toàn, cấp khí thường xuyên, liên tục và ổn định cho 47 khách hàng và đang triển khai ký hợp đồng mua bán khí với 02 khách hàng mới.
- Năm 2013, PV GAS D đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, cụ thể PV GAS D đã làm việc với Ban quản lý các khu công nghiệp tại Vũng Tàu, Đồng Nai, Tp.HCM... để tìm kiếm khách hàng mới có nhu cầu sử dụng khí thấp áp. Ngoài ra, PV GAS D đang triển khai ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh CNG tại khu vực Bắc Bộ với PV Gas North để phát triển thị trường tiêu thụ khí thấp áp tại khu vực này. Bên cạnh đó, PV GAS D thường xuyên làm việc với PV GAS nhằm đảm bảo nguồn khí cung cấp cho khách hàng.

- PV GAS D cũng đã và đang thực hiện lộ trình tăng giá khí của PV GAS cũng như đàm phán với khách hàng trên cơ sở tăng giá bán để tiếp cận giá khí trên thế giới nhưng vẫn cạnh tranh hơn so với nhiên liệu mà khách hàng đang sử dụng.

Công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, đột xuất, cải tạo, kiểm định thiết bị, BHLĐ:

Năm 2013, PV GAS D thực hiện BDSC định kỳ 1.252 đầu việc, hoàn thành 101% kế hoạch năm và thực hiện được 618 đầu việc BDSC đột xuất; hoàn thành việc kiểm tra độ chính xác (AVTs) hệ thống đo đếm khí cho khu Nhơn Trạch - Hiệp Phước và khu vực PM - MX - GD; cải tạo, thay thế tuyến cáp quang trong mương bê tông khu vực Gò Dầu - Mỹ Xuân; kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo lường công nghệ khí thấp áp; hoàn thành công tác phóng thoi đường ống khí 14 inch Phú Mỹ - Gò Dầu và thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch BHLĐ.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư XDCB được triển khai theo đúng kế hoạch và tiến độ.

Công tác đào tạo, khoa học công nghệ:

- Về đào tạo: PV GAS D luôn chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt là công tác đào tạo nội bộ và đào tạo kèm cặp tại công trình hiện hữu của PV GAS D để giảm chi phí đào tạo. Năm 2013, PV GAS D đã đào tạo được 41 khóa học với 538 lượt người, tổng chi phí gần 1,7 tỷ đồng.

- Về khoa học công nghệ: PV GAS D đã hoàn thành cập nhật, chỉnh sửa và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý BDSC Maximo; thực hiện 12 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất giúp giảm thiểu các mối nguy về cháy nổ, hư hỏng thiết bị cũng như giảm thời gian dừng khí, tiết kiệm chi phí, ngăn ngừa thiệt hại kinh tế, sự cố trong tương lai rất lớn.

Công tác tổ chức nhân sự:

- PV GAS D thường xuyên rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức của PV GAS D theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả, sắp xếp bố trí và sử dụng lao động hợp lý, phân công, phân cấp trách nhiệm cho từng đơn vị trong PV GAS D, công tác lao động, tiền lương bám sát kế hoạch và tình hình thực tế của PV GAS D; thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, PV GAS và của PV GAS D đối với Người lao động.
- Cơ cấu tổ chức đã từng bước hoàn thiện theo hướng hiệu quả hơn.
- Công tác nhân sự đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của từng giai đoạn.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản của PV GAS D tại ngày 31/12/2013 tăng thêm khoảng 498,04 tỷ đồng (tương đương 24,30%) so với thời điểm năm 31/12/2012, chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng, chủ yếu là phải thu khách hàng tăng (khoảng 112,32 tỷ) do sản lượng khí bán hàng tháng tăng (SL 2013 tăng khoảng 1,4% so với 2012). Các khoản nợ phải thu hầu hết nằm trong hạn thanh toán và trong tầm kiểm soát của PV GAS D. Trong 2013, PV GAS D không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.



02 dự án của PV GAS D (Dự án Nhơn Trạch và Hiệp Phước) đã hoàn thành và đưa vào hoạt động (nguyên giá TSCĐ tăng từ 355,07 tỷ lên 419,61 tỷ đồng).



Tình hình nợ phải trả:

Khoản phải trả cụ thể là phải trả người bán tại ngày 31/12/2013 tăng hơn so với thời điểm 31/12/2012 (khoảng 474,08 tỷ) là do sản lượng bán khí hàng tháng năm 2013 tăng hơn 2012 (do 02 dự án Nhơn Trạch và Hiệp Phước hoàn thành đưa vào hoạt động). Đây chủ yếu là khoản nợ tiền khí nhà cung cấp chưa đến hạn thanh toán theo quy định của hợp đồng. Theo đánh giá của PV GAS D, tài sản ngắn hạn của PV GAS D đủ khả năng tài trợ cho các khoản nợ ngắn hạn. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của PV GAS D tại thời điểm 31/12/2013 khá tốt.



TRÊN CƠ SỞ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2013, NĂNG LỰC SXKD, NGUỒN KHÍ ĐẦU VÀO CỦA PV GAS D VÀ NHU CẦU TIÊU THỤ MÀ KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI NHƯ SAU:



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các chỉ tiêu cơ bản năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	600
2	Sản lượng: Trong đó		620
	• Bán cho công nghiệp	Triệu m ³	481
	• Bán cho sản xuất CNG		139
3	Doanh thu	Tỷ đồng	7.024
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	189
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	147
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	32
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	25

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 2014:

- Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch (GD2):
Hoàn thành thi công cho 3 khách hàng mới với giá trị thực hiện đầu tư khoảng 30 tỷ đồng.
- Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Tiên Hải - Thái Bình:
Hoàn thành việc điều chỉnh tổng mức đầu tư và thiết kế cơ sở. Triển khai thực hiện các gói thầu của dự án: Rà phá bom mìn, thiết kế, mua sắm VTTB và thi công lắp đặt. Tổng giá trị thực hiện đầu tư 108,9 tỷ đồng, trong đó cho đường ống KTA là 43,6 tỷ đồng và hệ thống CNG là 65,4 tỷ đồng.
- Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Phú Mỹ 3:
Hoàn thành lập Dự án đầu tư.



Tổng doanh thu kế hoạch 2014

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA PV GAS D

Về tình hình hoạt động SXKD:

Năm qua, do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và trong nước nên PV GAS D gặp một số khó khăn về chủ quan và khách quan trong sản xuất kinh doanh. Cụ thể như:

- Tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều thách thức, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản, vật liệu xây dựng, làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D.

- Giá khí đầu vào tăng theo lộ trình.

Tuy vậy, tập thể Ban GD và người LĐ PV GAS D luôn quyết liệt trong quản lý điều hành, cũng như nâng cao tinh thần làm việc hăng say, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để giảm thiểu những tác động xấu trong trở ngại, tiếp tục phát huy thế mạnh đưa PV GAS D hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2013 đã được ĐHQĐ thông qua, về đích sớm đối với các chỉ tiêu LN và nộp NSNN trước 3 - 4 tháng, giữ vững vị trí là một trong những đơn vị

kinh doanh có hiệu quả của PV GAS và PVN, đứng trong VNR500 - Top 500 DN lớn nhất Việt Nam về doanh thu, cũng như luôn duy trì được tính hấp dẫn của cổ phiếu PGD, thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán VN.

Về công tác lao động, tiền lương, chế độ, chính sách:

Thường xuyên rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức của PV GAS D theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả, sắp xếp bố trí và sử dụng lao động hợp lý, phân công, phân cấp trách nhiệm

cho từng đơn vị trong PV GAS D; Công tác lao động, tiền lương được bám sát kế hoạch và tình hình thực tế của PV GAS D; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và của PV GAS D đối với Người lao động.

Về hoạt động của các tổ chức đoàn thể và thực hiện công tác an sinh xã hội:

- Công tác Đảng: Đảng bộ thường xuyên, kịp thời phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy đảng đến từng cán bộ đảng viên, đồng thời chỉ đạo chính quyền căn cứ vào chương trình hành động của PV GAS và tình hình thực tế của PV GAS D để xây dựng, cụ thể hóa và phổ biến, quán triệt, lãnh đạo triển



khai thực hiện tốt các chương trình hành động của Tập đoàn và PV GAS.

- Công tác Công đoàn: Công đoàn PV GAS D phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công

tác tổ chức tuyên truyền giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo. Ngoài ra, Công đoàn còn chủ động phối hợp với các tổ chức xã hội, địa phương tổ chức các hoạt động an sinh xã hội.

- Hoạt động của Đoàn thanh niên: Đoàn Thanh niên PV GAS D đã mạnh dạn đổi mới nội dung, hình thức hoạt động Đoàn, phát động các phong trào thi đua, động viên khuyến khích đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, phát huy sáng kiến, kinh nghiệm hay nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

- Công tác an sinh xã hội: Tích cực hưởng ứng, tham gia công tác từ thiện, an sinh xã hội.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC PV GAS D:

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, đồng thời thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất với các phòng, ban, đơn vị để xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, kịp thời giải quyết và đề ra các phương án khắc phục.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT:

Với mục tiêu trở thành một công ty đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực cung cấp khí cho các hộ công nghiệp trên phạm vi cả nước; phát triển theo hướng đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các KCN; PV GAS D đã đầu tư mở rộng mạng lưới cung cấp khí tại các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu, đang thực hiện đầu tư hệ thống phân phối khí cho các KCN Nhơn Trạch, Hiệp Phước, triển khai đầu tư hệ thống phân phối khí bằng đường ống cũng như hệ thống CNG tại các KCN ở Miền Bắc.

Bên cạnh đó để phát triển mạng lưới phân phối khí rộng khắp cả nước, phát triển ra thị trường khu vực và thế giới, PV GAS D đã đặt ra kế hoạch từ năm 2017 sẽ tham gia phân phối nguồn khí/LNG nhập khẩu cho các hộ tiêu thụ khí công nghiệp qua mạng phân phối khí thấp áp thông qua các dự án nhập khẩu khí của PV GAS. Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D trở thành thương hiệu mạnh và có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.





Vững xây BỀN NỀN TẢNG

3 Quản trị doanh nghiệp

- 44 [Hội đồng Quản trị](#)
- 50 [Ban Kiểm soát](#)
- 52 [Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động](#)
- 54 [Các rủi ro](#)
- 56 [Thực hiện các chính sách về An toàn - Chất lượng - Sức khỏe - Môi trường](#)
- 58 [Hoạt động công đồng](#)
- 59 [Danh hiệu và giải thưởng](#)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VỚI QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH, NĂM 2013 HĐQT ĐÃ CỐ GẮNG LÀM TỐT CÔNG TÁC XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN PV GAS D VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CỦA PV GAS D ĐÚNG THEO PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ PV GAS D QUY ĐỊNH, ĐẢM BẢO PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH THỰC TẾ NHƯNG BẢO VỆ QUYỀN LỢI VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG, CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CỦA PV GAS D.

VỐN ĐIỀU LỆ **600** TỶ ĐỒNG

Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng Quản trị PV GAS D năm 2013 gồm 05 thành viên. Cụ thể:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN NẪM GIỮ	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Phạm Văn Huệ	Chủ tịch HĐQT - Chuyên trách	668	0
2	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc PV GAS D	44.724	0
3	Lê Quyết Thắng	Thành viên chuyên trách	0	0
4	Cao Khánh Hưng	Thành viên kiêm nhiệm	0	0
5	Nguyễn Như Song	Thành viên độc lập	40.100	3

Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không thành lập các tiểu ban.

Hoạt động của HĐQT:

Năm 2013 vừa qua, trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế của PV GAS D để đề ra các chủ trương, nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc PV GAS D hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Ngoài ra, trong các lĩnh vực hoạt động khác của PV GAS D, thông qua việc thường xuyên kiểm tra công tác điều hành của Ban Giám đốc, HĐQT đã thực hiện tốt việc chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, năm 2013 HĐQT đã cố gắng làm tốt công tác xem xét, quyết định các vấn đề về kế hoạch phát triển

PV GAS D và các vấn đề khác của PV GAS D đúng theo pháp luật, điều lệ PV GAS D quy định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế nhưng bảo vệ quyền lợi và lợi ích của người lao động, của các cổ đông của PV GAS D. Kết quả trong năm, HĐQT đã tổ chức họp 21 lần (bằng hình thức họp tập

trung và xin ý kiến bằng văn bản) để xem xét, xử lý và quyết định một số vấn đề chính, cụ thể như sau:

- HĐQT đã xem xét, thông qua các quy chế của PV GAS D, bổ nhiệm nhân sự và định biên lao động của PV GAS D:



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



- + Thông qua quy trình công bố thông tin của PV GAS D (NQ: 06/NQ-HĐQT/2013).
- + Phân công Ông Nguyễn Như Song - TV HĐQT độc lập phụ trách về vấn đề lương thưởng, nhân sự của PV GAS D (NQ: 08/NQ-HĐQT/2013).
- + Thông qua việc bổ nhiệm lại cán bộ đối với Ông Đinh Ngọc Huy - Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, Ông Nguyễn Quang Huy - Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và Bà Nguyễn Phương Thúy - Kế toán trưởng (NQ: 11/NQ-HĐQT/2013).
- + Phê duyệt quy trình giám sát và đánh giá đầu tư của PV GAS D (NQ: 13/NQ-HĐQT/2013).
- + Thông qua việc miễn nhiệm Ông Trần Đức Sơn thời đảm nhiệm chức vụ TV HĐQT (NQ: 15/NQ-HĐQT/2013).
- + Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Quyết Thắng làm TV HĐQT thay Ông Trần Đức Sơn (NQ: 15/NQ-HĐQT/2013).
- + Thông qua việc bổ nhiệm Bà Bùi Kim Hạnh - Phó phòng Kế hoạch - Tổng hợp làm Trưởng phòng Kế hoạch-Tổng hợp (NQ: 16/NQ-HĐQT/2013).
- + Phê duyệt quy chế quản lý tài chính của PV GAS D (NQ: 18/NQ-HĐQT/2013).
- + Phê duyệt quy trình giám sát và đánh giá đầu tư của PV GAS D - Bản sửa đổi lần 1 (NQ: 19/NQ-HĐQT/2013).
- HĐQT đã xem xét và quyết định một số chủ trương đầu tư phát triển của PV GAS D như sau:
 - + HĐQT giao cho Giám đốc triển khai đàm phán hợp đồng nguyên tắc về hợp tác kinh doanh CNG tại Bắc Bộ với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (NQ: 10/NQ-HĐQT/2013).

“NĂM 2013, TUY CÓ NHIỀU KHÓ KHĂN VỀ MỌI MẶT NHƯNG VỚI TINH THẦN ĐOÀN KẾT NHẤT TRÍ CAO HĐQT PV GAS D LUÔN NỖ LỰC PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐHCĐ GIAO. THỰC HIỆN NGHIÊM VÀ ĐẦY ĐỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH. CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT, PHỐI HỢP CÙNG VỚI BAN GIÁM ĐỐC, CÁC PHÒNG BAN ĐƠN VỊ TRONG PV GAS D KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THẮNG LỢI KẾ HOẠCH NĂM 2013 ĐỂ RA.

- + Thông qua việc ký kết hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh khí CNG tại khu vực Bắc Bộ với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (NQ: 11/NQ-HĐQT/2013).
- + Phê duyệt chủ trương bán căn biệt thự được cầm giữ từ PVFI để thu hồi vốn (NQ: 16/NQ-HĐQT/2013).
- HĐQT đã xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến kế hoạch, cổ tức, tiền lương, và một số nội dung khác:
 - + Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của PV GAS D (NQ: 01/NQ-HĐQT/2013).
 - + Chấp thuận chỉ tiêu Kế hoạch tài chính năm 2013 của PV GAS D (NQ: 02/NQ-HĐQT/2013).
 - + Thông qua báo cáo thường niên 2012 (NQ: 03/NQ-HĐQT/2013).
 - + Thông qua chủ trương thực hiện quảng bá hình ảnh PV GAS D. (NQ: 04/NQ-HĐQT/2013).
 - + Thông qua nội dung tạm trích Quỹ lương năm 2013 (NQ: 05/NQ-HĐQT/2013).
 - + Thông qua nội dung chuyển đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (NQ: 07/NQ-HĐQT/2013).
 - + Thông qua nội dung chi thưởng cho các cá nhân trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành PV GAS D năm 2012 (NQ: 09/NQ-HĐQT/2013).
 - + Thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm (NQ: 11/NQ-HĐQT/2013).
 - + Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2013 của PV GAS D (NQ: 12/NQ-HĐQT/2013).



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- + Thông qua chủ trương xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2013 của PV GAS D (NQ: 12/NQ-HĐQT/2013).
- + Thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2013 (NQ: 14/NQ-HĐQT/2013).
- + Thông qua việc điều chỉnh nội dung quyết định số 175/QĐ-KTA về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình "Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (NQ: 14/NQ-HĐQT/2013).
- + Thông qua chủ trương chỉ tạm ứng cổ tức lần 2 (NQ: 14/NQ-HĐQT/2013).
- + Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của PV GAS D (NQ: 14/NQ-HĐQT/2013).
- + Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ PV GAS D từ 429 tỷ đồng lên



Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập các tiểu ban.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị PV GAS D:

Phạm Văn Huệ; Nguyễn Văn Sơn; Lê Quyết Thắng; Cao Khánh Hưng; Nguyễn Như Song.

600 tỷ đồng và triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để thông qua (NQ: 15/NQ-HĐQT/2013).

- + Thông qua nội dung bổ sung thang bậc lương cho chức danh TV HĐQT chuyên trách của

PVGASD (NQ: 16/NQ-HĐQT/2013).

- + Chấp thuận cho Giám đốc PV GAS D triển khai đàm phán và ký hợp đồng với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ PVI Sun Life để mua Bảo hiểm cho CBCNV PV GAS D (NQ: 17/NQ-HĐQT/2013).
- + Phê duyệt các chỉ tiêu tiền lương năm 2013 (NQ: 20/NQ-HĐQT/2013).
- + Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2013 (NQ: 21/NQ-HĐQT/2013).

Tóm lại: Năm 2013, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, HĐQT PV GAS D luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao; thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm

của mình; chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng ban đơn vị trong PV GAS D khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2013 để ra. HĐQT cũng cùng Ban Giám đốc PV GAS D xem xét đề ra những chủ trương, kế hoạch nhằm không ngừng đưa PV GAS D ngày một phát triển bền vững.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện 2013			Ghi chú
			Tổng số tiền	Lương, thưởng từ quỹ lương	Tiền thù lao	
1	Phạm Văn Huệ	Chủ tịch HĐQT	832.840.909	832.840.909		Chuyên trách
2	Trần Đức Sơn	TV HĐQT	33.000.000		33.000.000	Hết nhiệm kỳ từ ngày 26/11/2013
3	Lê Quyết Thắng	TV HĐQT	43.095.000		43.095.000	Chuyên trách. Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT/2013 ngày 26/11/2013.
4	Cao Khánh Hưng	TV HĐQT	36.000.000		36.000.000	Kiểm nhiệm
5	Nguyễn Như Song	TV HĐQT	36.000.000		36.000.000	Độc lập
6	Nguyễn Quang Bá	Trưởng BKS	24.000.000		24.000.000	Kiểm nhiệm
7	Đặng Thị Hồng Yến	UV BKS	18.000.000		18.000.000	Kiểm nhiệm
8	Nguyễn Thị Thu Hà	UV BKS	105.954.546	105.954.546		Kiểm nhiệm
9	Nguyễn Văn Sơn	TV HĐQT kiêm Giám đốc	798.849.545	798.849.545		Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp Lễ, Tết, tháng lương thứ 13, khen thưởng ... như các CBCNV trong PV GAS D
10	Đinh Ngọc Huy	Phó Giám đốc	638.909.727	638.909.727		
11	Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc	638.909.727	638.909.727		

Chức danh chuyên trách hoặc kiểm nhiệm hưởng lương tại PV GAS D thì không hưởng thù lao. Ngoài ra, hàng năm có trích lập quỹ khen thưởng Ban Điều hành.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã thực hiện trong năm với công ty, các công ty con mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tốt.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Quang Bá	Trưởng BKS	0
2	Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên	0
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	0

Hoạt động của BKS:

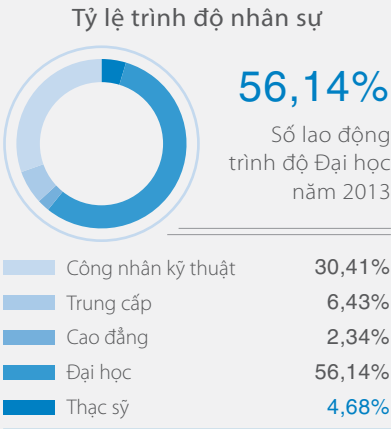
Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của PV GAS D và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn PV GAS D. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của PV GAS D, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí; tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của PV GAS D và pháp luật của Nhà nước.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của PV GAS D.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của PV GAS D, giúp phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát.

SỐ LƯỢNG CBCNV
VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



STT	Trình độ	Số người	Tỷ trọng (%)
1.	Thạc sỹ	08	4,68
2.	Đại học	96	56,14
3.	Cao đẳng	04	2,34
4.	Trung cấp	11	6,43
5.	Công nhân kỹ thuật	52	30,41
6.	Lao động phổ thông	0	0
Tổng số		171	100

SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ **171** NGƯỜI

“ NHÌN CHUNG, PV GAS D HIỆN ĐANG SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VỚI TRÌNH ĐỘ TƯƠNG ĐỐI CAO, HƠN 60% LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VÀ TRÊN ĐẠI HỌC, 30% CÓ TRÌNH ĐỘ CÔNG NHÂN KỸ THUẬT, SỐ CÒN LẠI LÀ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP VÀ KHÔNG CÓ LAO ĐỘNG PHỔ THÔNG. CỤ THỂ, TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ LAO ĐỘNG TẠI PV GAS D ĐƯỢC PHẢN ÁNH NHƯ SAU:

Chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật. Ngoài ra còn tham gia mua bảo hiểm con người kết hợp, bảo hiểm nhân thọ cho CBCNV PV GAS D.
- Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng các dịp lễ và tháng lương 13 cho người lao động.
- Xây dựng quy chế quản lý cán bộ, chính sách để bạt, bổ nhiệm nhân sự linh hoạt, tạo động lực cho các CBCNV phát huy khả năng của mình.
- Xây dựng quy chế lương, thưởng; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Công ty trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.
- Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại; khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PV GAS D.



CÁC RỦI RO



“ KHÍ LÀ SẢN PHẨM DỄ CHÁY NỔ, DO ĐÓ LÀ NGUYÊN NHÂN TIỀM TÀNG GÂY THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN, CON NGƯỜI, MÔI TRƯỜNG, LÀM GIÁN ĐOẠN HDSXKD.

Rủi ro kinh tế:

Các nhân tố có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, thị trường, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái v.v... Nếu có sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia. Do vậy tình hình sản xuất kinh doanh của PV GAS D có thể sẽ bị ảnh hưởng theo.



Bên cạnh đó, PV GAS D chịu ảnh hưởng và biến động của thị trường thăm dò, khai thác dầu khí trong nước và trên thế giới, tác động mạnh tới nguồn khí, giá khí đầu vào của PV GAS D.

Rủi ro vận hành:

Khí là sản phẩm dễ cháy nổ, do đó là nguyên nhân tiềm tàng gây thiệt hại về tài sản, con người, môi trường, làm gián đoạn HDSXKD.

Rủi ro lãi suất:

PV GAS D chịu ảnh hưởng rủi ro lãi suất khi vay vốn đầu tư dự án theo lãi suất cố định và thả nổi.

Rủi ro đầu tư dự án:

Việc đầu tư trạm tiếp nhận cho khách hàng mới, đầu tư dự án cấp khí cho các khách hàng thuộc các khu công nghiệp Nhơn Trạch, Hiệp Phước, quy hoạch sử dụng khí khu vực Tây Nam Bộ, các KCN phía Bắc... tạo sự tăng trưởng cho PV GAS D. Tuy nhiên, việc đầu tư này cũng tiềm ẩn rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh ngành khí, có thể ảnh hưởng tới hiệu quả của dự án.

Rủi ro về luật pháp:

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả

năng thực thi chưa cao. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Bên cạnh đó, do Việt Nam đã gia nhập WTO, cần một hệ thống pháp lý hoàn thiện hơn để phù hợp với các chuẩn mực kinh tế pháp lý thế giới trong quá trình hội nhập nên sẽ có rủi ro về tính biến động pháp lý. Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán kiểm toán mới cũng đang được xây dựng và hoàn chỉnh. Các sự thay đổi này cũng có thể ảnh

hưởng đến hoạt động kinh doanh của PV GAS D nói riêng và các công ty khác nói chung.

Rủi ro khác:

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của PV GAS D, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v...



THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH VỀ AN TOÀN - CHẤT LƯỢNG - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG

Hệ thống quản lý AT-CL-MT:

PV GAS D xây dựng hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường theo mô hình Plan - Do - Check - Act trên nguyên tắc đo lường và cải tiến liên tục tạo ra sản phẩm, dịch vụ đạt yêu cầu về chất lượng, đảm bảo an toàn cho nhân viên, khách hàng, những bên liên quan và tài sản PV GAS D. Từ cấp lãnh đạo đến toàn thể các cán bộ công nhân viên PV GAS D đều hiểu và thực hiện trách nhiệm của mình trong các vấn đề về Quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường và đã được TÜV Rheinland Việt Nam cấp các chứng chỉ chứng nhận ISO 9001:2008, OHSAS 18001:2007, ISO 14001:2004. Hệ thống quản lý AT - CL - MT đã được đưa vào áp dụng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D và được cập nhật, cải tiến định kỳ hàng năm theo yêu cầu của đơn vị đánh giá cũng như kết quả đầu ra của cuộc họp xem xét lãnh đạo hàng năm nhằm đảm bảo hệ thống ngày càng tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hơn nữa tính hiệu lực của hệ thống.

Thực hiện chính sách quản lý AT - CL - MT:

- Chính sách AT - CL - MT là ngăn ngừa các thiệt hại về Con người, Tài sản và Môi trường trong các hoạt động phân phối, kinh doanh khí và các sản phẩm khí. Để thực hiện tốt chính sách này, hàng năm PV GAS D phối hợp với Trung tâm tư vấn chuyển giao công nghệ AT - VSLĐ và bảo vệ Môi trường Miền Nam tổ chức khóa đào tạo huấn luyện AT - VSLĐ - PCCN nhằm bổ sung các kiến thức về AT - VSLĐ - PCCN đúng như các văn bản pháp luật quy định về AT - VSLĐ, huấn luyện sơ cấp cứu, huấn luyện PCCC cho toàn thể CBCNV tham gia. Bên cạnh đó, PV GAS D cũng thường

xuyên tổ chức các hoạt động như: Thi tìm hiểu về AT - VSLĐ - PCCN trong CBCNV, tổ chức hội nghị An toàn với sự tham gia của đại diện PV GAS, khách hàng, đơn vị bạn... để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác này đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của PV GAS D.

Thực hiện chăm sóc sức khỏe người lao động:

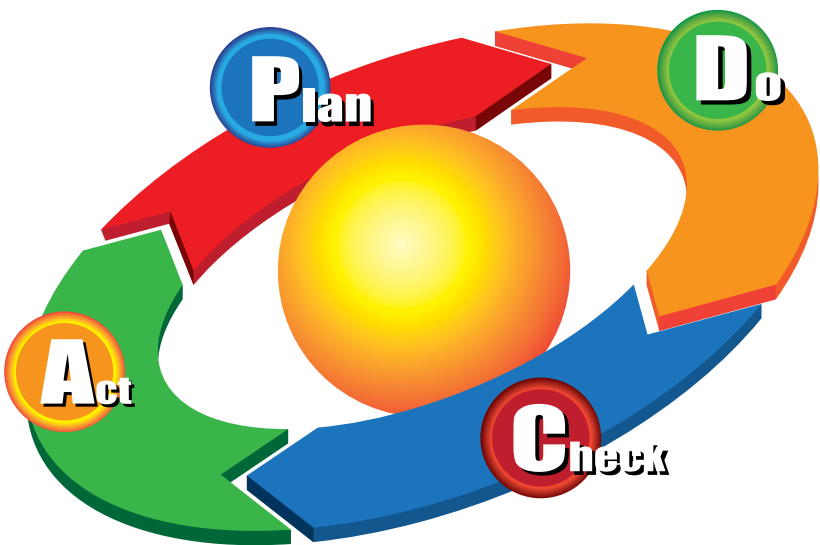
- Khám sức khỏe: Thực hiện định kỳ mỗi năm một lần cho 100% CBCNV, đặc biệt thực hiện một năm 2 lần khám bệnh nghề nghiệp cho các CBCNV làm việc trực tiếp ở công trình khí theo quy định của pháp luật. Cử cán bộ tham gia khóa học tập huấn nghiệp vụ y tế và lập tủ thuốc tại các văn phòng, xí nghiệp để kịp thời hỗ trợ các vấn đề về sức khỏe cho NLD.
- Mua BH y tế, BH con người với mức trách nhiệm cao cho 100% CBCNV, giúp NLD được hỗ trợ chi phí và hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao.

- Tổ chức đều đặn các kỳ nghỉ dưỡng, dã ngoại, tham quan ngắn ngày để giúp CBCNV tái tạo sức LD.

Thực hiện công tác môi trường:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD.
- Sử dụng máy móc, kỹ thuật công nghệ hiện đại.
- Phát động phong trào thi đua "Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động", toàn thể CBCNV PV GAS D luôn duy trì các hoạt động giữ gìn, bảo vệ môi trường như: Tổ chức trồng cây, dọn dẹp vệ sinh, cắt cỏ trong khu vực trạm khí và trên hành lang tuyến ống theo kế hoạch hàng năm để phòng chống cháy nổ cũng như tạo môi trường xanh - sạch - đẹp trên toàn địa bàn hoạt động của PV GAS D. Bên cạnh đó, PV GAS D còn phát động phong trào thực hành tiết kiệm như tiết kiệm giấy, điện, nước và sử dụng các vật tư thân thiện với môi trường, ít tiêu hao năng lượng.

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA "XANH, SẠCH, ĐẸP, ĐẢM BẢO AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG", TOÀN THỂ CBCNV PV GAS D LUÔN DUY TRÌ CÁC HOẠT ĐỘNG GIỮ GÌN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG



TỔNG SỐ TIỀN THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI 2,5 TỶ ĐỒNG



Trong năm qua, công tác từ thiện, an sinh xã hội vẫn duy trì hoạt động đều, tuy khối lượng không lớn nhưng điều quan trọng là đã gọi cho CBCNV tinh thần vì cộng đồng, lòng tương thân tương ái qua các hoạt động của mình. Cụ thể trong năm 2013, PV GAS D đã tích cực tham gia các hoạt động như: Làm thêm giờ để ủng hộ cho quỹ tương trợ dầu khí và các phong trào do PV GAS phát động; quyên góp ủng hộ cho đồng bào bị bão lụt ở miền Trung; hỗ trợ CBCNV Công ty PVPipe tử nạn tại Cần Giờ; tặng quà cho trẻ em nghèo Xuyên Mộc và các hộ dân nghèo sinh sống dọc tuyến ống xã Phước An - Nhơn Trạch; ủng hộ hỗ trợ Hội gia đình trẻ tự kỷ TP.Vũng Tàu; tham gia chương trình “Thắp sáng ước mơ”... tổng số tiền thực hiện công tác an sinh xã hội năm 2013 khoảng 2,5 tỷ đồng.



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG NĂM 2013

Nằm trong VNR500 - TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM VỀ DOANH THU THEO MÔ HÌNH CỦA FORTUNE 500 - được định kỳ công bố hàng năm bởi báo điện tử Vietnamnet.vn.

Giấy khen của Tổng Công ty Khí Việt Nam, Tập thể lao động xuất sắc Tổng Công ty Khí Việt Nam, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.



Kiến tạo NHỮNG THÀNH CÔNG

4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- 62 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 64 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 65 Bảng cân đối kế toán
- 67 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 68 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 69 Thuyết minh báo cáo tài chính



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Văn Huệ	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên
Ông Trần Đức Sơn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2013)
Ông Cao Khánh Hưng	Thành viên
Ông Nguyễn Như Song	Thành viên
Ông Lê Quyết Thắng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2013)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Sơn	Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc
Ông Đinh Ngọc Huy	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Sơn
Giám đốc

Ngày 11 tháng 02 năm 2014
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Số: 520/VN1A-HN-BC

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 02 năm 2014 từ trang 67 đến trang 91, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
0042-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 11 tháng 02 năm 2014
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Tên Deloitte Việt Nam được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Tel : +844 6288 3568
Fax : +844 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
1130-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		2.114.166.872.382	1.690.259.161.105
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	927.255.755.668	585.289.336.243
	1. Tiền	111		367.255.755.668	337.289.336.243
	2. Các khoản tương đương tiền	112		560.000.000.000	248.000.000.000
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.129.909.873.280	1.053.344.894.972
	1. Phải thu khách hàng	131		1.114.048.441.560	1.001.731.429.762
	2. Trả trước cho người bán	132	6	13.461.049.455	49.849.697.493
	3. Các khoản phải thu khác	135	7	2.910.382.265	2.273.767.717
	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(510.000.000)	(510.000.000)
III.	Hàng tồn kho	140	8	11.153.961.998	9.332.239.117
	1. Hàng tồn kho	141		11.153.961.998	9.332.239.117
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150		45.847.281.436	42.292.690.773
	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	3.405.970.098	5.134.598.880
	2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		41.869.826.538	36.776.607.093
	3. Tài sản ngắn hạn khác	158		571.484.800	381.484.800
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		433.169.674.914	359.035.102.452
I.	Tài sản cố định	220		419.608.891.753	355.070.443.599
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	367.624.998.512	276.986.274.694
	- Nguyên giá	222		487.103.923.108	358.216.847.658
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(119.478.924.596)	(81.230.572.964)
	2. Tài sản cố định vô hình	227	11	46.981.273.171	45.871.423.479
	- Nguyên giá	228		48.683.815.186	47.007.222.820
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.702.542.015)	(1.135.799.341)
	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	5.002.620.070	32.212.745.426
II.	Tài sản dài hạn khác	260		13.560.783.161	3.964.658.853
	1. Chi phí trả trước dài hạn	261		10.729.306.126	1.343.181.818
	2. Tài sản dài hạn khác	268		2.831.477.035	2.621.477.035
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		270		2.547.336.547.296	2.049.294.263.557

Các thuyết minh từ trang 71 đến trang 91 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A.	NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.523.423.462.792	1.053.534.077.037
I.	Nợ ngắn hạn	310		1.523.403.462.792	1.053.534.077.037
	1. Phải trả người bán	312	13	1.478.290.239.528	1.004.212.475.021
	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	3.095.297.838	23.446.404.814
	3. Phải trả người lao động	315		5.113.957.861	976.578.987
	4. Chi phí phải trả	316	15	22.907.575.724	4.088.102.933
	5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	13.082.213.331	20.752.144.602
	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		914.178.510	58.370.680
II.	Nợ dài hạn	330		20.000.000	-
	1. Phải trả dài hạn khác	333		20.000.000	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	17	1.023.913.084.504	995.760.186.520
I.	Vốn chủ sở hữu	410		1.023.913.084.504	995.760.186.520
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		429.000.000.000	429.000.000.000
	2. Quỹ đầu tư phát triển	417		420.022.582.837	335.832.582.837
	3. Quỹ dự phòng tài chính	418		42.896.731.029	42.896.731.029
	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		12.450.000.000	6.000.000.000
	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		119.543.770.638	182.030.872.654
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		440		2.547.336.547.296	2.049.294.263.557


Nguyễn Hà An
Người lập biểu


Nguyễn Phương Thúy
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Sơn
Giám đốc



Ngày 11 tháng 02 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	6.422.140.174.796	5.487.575.459.863
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		6.422.140.174.796	5.487.575.459.863
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	5.903.089.774.224	5.012.108.078.325
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		519.050.400.572	475.467.381.538
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	24.239.308.154	49.635.822.996
7. Chi phí bán hàng	24		191.459.825.477	165.107.933.715
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		70.345.165.240	56.001.792.443
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - (24 + 25))	30		281.484.718.009	303.993.478.376
10. Thu nhập khác	31		12.421.871	70.917.642
11. Chi phí khác	32		227.025.820	-
12. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(214.603.949)	70.917.642
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 40 + 30)	50		281.270.114.060	304.064.396.018
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	22	72.170.534.738	76.045.349.005
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		209.099.579.322	228.019.047.013
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	4.874	5.315


Nguyễn Hà An
Người lập biểu


Nguyễn Phương Thúy
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Sơn
Giám đốc



Ngày 11 tháng 02 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 71 đến trang 91 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

Các thuyết minh từ trang 71 đến trang 91 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VNĐ

MẪU SỐ B 09-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	281.270.114.060	304.064.396.018
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	42.245.535.712	36.430.413.186
Các khoản dự phòng	03	-	510.000.000
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(24.239.308.154)	(49.635.822.996)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	299.276.341.618	291.368.986.208
Thay đổi các khoản phải thu	09	(114.978.216.187)	(432.554.079.585)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.821.722.881)	45.884.379
Thay đổi các khoản phải trả	11	497.942.871.920	209.842.551.941
Thay đổi chi phí trả trước và tài sản ngắn hạn khác	12	(6.884.307.426)	(5.670.669.436)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(93.391.419.161)	(68.609.139.458)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8.490.873.508)	(11.040.081.059)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	571.652.674.375	(16.616.547.010)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(73.176.298.659)	(124.989.895.686)
2. Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23.089.863.709	53.000.711.885
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(50.086.434.950)	(71.989.183.801)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(179.599.820.000)	(99.248.937.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(179.599.820.000)	(99.248.937.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	341.966.419.425	(187.854.668.311)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	585.289.336.243	773.144.004.554
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	927.255.755.668	585.289.336.243

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006815 ngày 23 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 6 ngày 25 tháng 5 năm 2012, vốn điều lệ của Công ty là 429.000.000.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là PGD.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần nắm giữ 50,5% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 171 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 161).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp bằng đường ống; mua bán khí công nghiệp (không mua bán gas tại thành phố Hồ Chí Minh), vật tư, máy móc, thiết bị hóa chất và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí; tư vấn chuyển giao công nghệ; xây dựng công trình công nghiệp, hệ thống đường ống, kho bãi, trạm chiết phục vụ ngành dầu khí; mua bán, vận chuyển xăng, dầu nhớt, các sản phẩm khí khô, kinh doanh LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí (không mua bán gas tại trụ sở Công ty); cung cấp dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở Công ty; không thiết kế phương tiện vận tải); mua bán, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc, thiết bị ngành nông - lâm - ngư nghiệp; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; kinh doanh bất động sản; thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khai thác khoáng sản.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Nguyễn Hà An
Người lập biểu

Nguyễn Phương Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Sơn
Giám đốc

Ngày 11 tháng 02 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2013
	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 20
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Phương tiện vận tải	6

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác. Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao trên cơ sở thời gian thực tế được cấp, quyền sử dụng đất không có thời hạn không phải trích khấu hao. Các phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần. Công ty không ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại do không có các khoản chênh lệch trọng yếu giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tiền mặt	165.130.923	38.523.314
Tiền gửi ngân hàng	367.090.624.745	337.250.812.929
Các khoản tương đương tiền	560.000.000.000	248.000.000.000
	927.255.755.668	585.289.336.243

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (i)	6.455.057.097	25.342.652.647
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 (ii)	4.986.702.672	13.181.575.408
Khác	2.019.289.686	11.325.469.438
	13.461.049.455	49.849.697.493

- (i) Ngày 07 tháng 8 năm 2010, Công ty đã ký Hợp đồng số 15/2010/PVGASD-PVID/D4 với Liên danh tổng thầu (EPC) đại diện là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí (nay là Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam) về việc “Thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình cho dự án phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - Giai đoạn 1”, giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) tạm tính là 231.408.589.231 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư Công ty tạm ứng cho EPC (đại diện là Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam) là 6.455.057.097 đồng.
- (ii) Ngày 17 tháng 01 năm 2011, Công ty đã ký Hợp đồng số 01/2011/PVGASD-PVC2/QLDA với Liên danh tổng thầu (EPC) đại diện là Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2 về việc “Thiết kế - mua sắm vật tư thiết bị và thi công xây lắp công trình Trụ sở các Công ty PV GAS D và PV GAS S tại Vũng Tàu”, giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) tạm tính là 68.861.021.747 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư Công ty tạm ứng cho EPC (đại diện là Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2) là 4.986.702.672 đồng.

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.652.845.785	1.789.229.707
Phải thu tiền lãi dự thu	1.149.444.445	-
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhân viên	8.000.000	419.438.010
Các khoản phải thu khác	100.092.035	65.100.000
	2.910.382.265	2.273.767.717

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Nguyên liệu, vật liệu	9.968.400.375	8.278.802.557
Công cụ, dụng cụ	726.930.051	739.016.052
Hàng hóa	458.631.572	314.420.508
Tổng	11.153.961.998	9.332.239.117
Trừ: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	11.153.961.998	9.332.239.117

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Thuê biển quảng cáo	2.936.169.751	4.668.598.880
Khác	469.800.347	466.000.000
	3.405.970.098	5.134.598.880

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2013	4.068.114.066	346.505.884.483	1.018.211.657	6.624.637.452	358.216.847.658
Mua sắm mới	140.566.271	357.135.502	906.225.000	134.000.000	1.537.926.773
Xây dựng cơ bản hoàn thành	68.140.751.601	63.812.026.582	-	-	131.952.778.183
Giảm khác	(46.569.600)	(317.113.802)	(254.578.812)	(3.985.367.292)	(4.603.629.506)
Tại ngày 31/12/2013	72.302.862.338	410.357.932.765	1.669.857.845	2.773.270.160	487.103.923.108
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2013	2.138.631.690	74.420.902.876	461.465.364	4.209.573.034	81.230.572.964
Khấu hao trong năm	695.359.686	39.695.453.326	385.563.394	902.416.632	41.678.793.038
Giảm khác	(46.569.600)	(277.660.423)	(165.366.782)	(2.940.844.601)	(3.430.441.406)
Tại ngày 31/12/2013	2.787.421.776	113.838.695.779	681.661.976	2.171.145.065	119.478.924.596
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2013	69.515.440.562	296.519.236.986	988.195.869	602.125.095	367.624.998.512
Tại ngày 31/12/2012	1.929.482.376	272.084.981.607	556.746.293	2.415.064.418	276.986.274.694

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 3.674.232.990 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 2.961.127.073 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Tài sản cố định hữu hình của Công ty bao gồm tài sản cố định là Trụ sở các Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PVGAS D) và Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Hóa lỏng Miền nam (PVGAS S) tại Vũng Tàu hình thành trên cơ sở Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 28/2010/KTA-GAS S/QLDA ngày 8 tháng 12 năm 2010 giữa PVGAS D và PVGAS S. Theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh, Công ty có trách nhiệm hạch toán và quản lý tài sản cố định hữu hình này. Thông tin chi tiết về tài sản này như sau:

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Nguyên giá tài sản cố định	68.140.751.601	-
Khấu hao lũy kế	65.942.663	-
Giá trị còn lại	68.206.694.264	-

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm máy tính VNĐ	Khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2013	45.318.473.220	1.619.949.600	68.800.000	47.007.222.820
Mua trong năm	-	1.450.000.000	-	1.450.000.000
Giảm khác	226.592.366	-	-	226.592.366
Tại ngày 31/12/2013	45.545.065.586	3.069.949.600	68.800.000	48.683.815.186
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2013	-	1.095.666.011	40.133.330	1.135.799.341
Khấu hao trong năm	-	543.809.336	22.933.338	566.742.674
Tại ngày 31/12/2013	-	1.639.475.347	63.066.668	1.702.542.015
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2013	45.545.065.586	1.430.474.253	5.733.332	46.981.273.171
Tại ngày 31/12/2012	45.318.473.220	524.283.589	28.666.670	45.871.423.479

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 272.849.600 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 125.555.600 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Hệ thống phân phối khí thấp áp Khu công nghiệp Hiệp Phước	-	548.538.883
Văn phòng điều hành Công ty tại thành phố Vũng Tàu	-	27.950.495.197
Hệ thống phân phối khí thấp áp Khu công nghiệp Tiến Hải - Thái Bình	4.266.939.786	3.320.984.074
Khác	735.680.284	392.727.272
	5.002.620.070	32.212.745.426

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.473.761.910.164	993.000.950.682
Khác	4.528.329.364	11.211.524.339
	1.478.290.239.528	1.004.212.475.021

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.046.162.287	23.267.046.710
Thuế thu nhập cá nhân	1.049.135.551	179.358.104
	3.095.297.838	23.446.404.814

Chi tiết tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo từng loại thuế như sau:

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2012	Số phải nộp	Số đã nộp	Tại ngày 31/12/2013
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	35.332.060.229	35.332.060.229	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.267.046.710	72.170.534.738	93.391.419.161	2.046.162.287
Thuế thu nhập cá nhân	179.358.104	6.038.710.244	5.168.932.797	1.049.135.551
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	21.381.600	21.381.600	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	23.446.404.814	113.565.686.811	133.916.793.787	3.095.297.838

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Phải trả Công trình hệ thống phân phối khí cho Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè	2.495.270.638	-
Phải trả Công trình Văn phòng trụ sở các Công ty PVGasD - PVGas S tại Vũng Tàu cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.864.967.921	-
Phải trả Công trình Nhơn Trạch - Giai đoạn 1 cho Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	8.491.990.991	-
Phải trả phóng thoi kiểm tra ăn mòn tuyến ống khí 14" Phú Mỹ Gò Dầu - Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Dịch vụ khí	3.808.800.000	-
Phải trả về dịch vụ kiểm tra, đánh giá hệ thống tuyến ống Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu giai đoạn 1 cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trung Tín Á Châu	1.450.000.000	-
Phải trả dự án Hiệp Phước cho Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	797.686.663	-
Phải trả Công trình xây dựng hệ thống phân phối khí thấp áp tại Nhơn Trạch cho Công ty TNHH MTV Tư vấn quản lý Dự án Điện lực Dầu khí 2	561.190.856	2.244.763.422
Phải trả Công trình xây dựng hệ thống phân phối khí thấp áp cho Công ty Cổ phần Thép Pomina	-	1.843.339.511
Các công trình khác	437.668.655	-
	22.907.575.724	4.088.102.933

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Phải trả Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (i)	11.374.000.000	11.374.000.000
Cổ tức phải trả	726.374.500	8.726.194.500
Phải trả, phải nộp khác	981.838.831	651.950.102
	13.082.213.331	20.752.144.602

(i) Ngày 08 tháng 12 năm 2010, Công ty đã ký Hợp đồng số 28/2010/KTA-GAS S/QLDA với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (PVGAS S) về việc "Hợp tác đầu tư xây dựng và khai thác công trình Trụ sở các Công ty PVGAS D và PVGAS S tại Vũng Tàu" trên đất do Công ty và PVGAS S quản lý tại phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, với tỷ lệ góp vốn là PVGAS D góp 50%, PVGAS S góp 50% tổng vốn đầu tư. Giá trị tạm tính của hợp đồng là 68.884.298.891 đồng. Ngày 06 tháng 5 năm 2011, Công ty đã nhận tiền tạm ứng từ PVGAS S với số tiền là 11.374.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Quỹ khác thuộc vốn CSH VNĐ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VNĐ	Cộng VNĐ
Tại ngày 01/01/2012	429.000.000.000	191.921.745.441	32.946.731.029	-	224.353.782.037	878.222.258.507
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	228.019.047.013	228.019.047.013
Trích các quỹ từ lợi nhuận	-	143.910.837.396	9.950.000.000	6.000.000.000	(159.860.837.396)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(3.031.119.000)	(3.031.119.000)
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(107.250.000.000)	(107.250.000.000)
Tại ngày 31/12/2012	429.000.000.000	335.832.582.837	42.896.731.029	6.000.000.000	182.030.872.654	995.760.186.520
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	209.099.579.322	209.099.579.322
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	84.190.000.000	-	-	(84.190.000.000)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	(9.046.681.338)	(9.046.681.338)
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (i)	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (i)	-	-	-	6.450.000.000	(6.450.000.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(171.600.000.000)	(171.600.000.000)
Tại ngày 31/12/2013	429.000.000.000	420.022.582.837	42.896.731.029	12.450.000.000	119.543.770.638	1.023.913.084.504

(i) Trong năm 2013, Công ty đã trích lập Quỹ đầu tư phát triển với số tiền là 84.190.000.000 đồng, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với số tiền 6.450.000.000 đồng và Quỹ thưởng Ban điều hành với số tiền 300.000.000 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 25 tháng 4 năm 2013.

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 25 tháng 4 năm 2013, Công ty cũng thực hiện tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 9.046.681.338 đồng theo Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013 được phê duyệt. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng số tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2013 này sẽ được phê duyệt trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thông tin chi tiết về vốn góp của các cổ đông của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Số vốn thực góp tại ngày 31/12/2013		Số vốn thực góp tại ngày 31/12/2012	
	VNĐ	%	VNĐ	%
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	216.645.000.000	50.50	216.645.000.000	50.50
Các cổ đông khác	212.355.000.000	49.50	212.355.000.000	49.50
	429.000.000.000	100.00	429.000.000.000	100.00

Cổ phiếu:

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	42.900.000	42.900.000
+ Cổ phiếu phổ thông	42.900.000	42.900.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	42.900.000	42.900.000
+ Cổ phiếu phổ thông	42.900.000	42.900.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

Cổ tức:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 25 tháng 4 năm 2013, Công ty đã công bố cổ tức đợt 2 từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 trong năm 2013 với số tiền là 85.800.000.000 đồng (tương đương với 1.500 đồng/cổ phần).

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 31 tháng 7 năm 2013 và ngày 28 tháng 10 năm 2013, Công ty đã tạm ứng cổ tức lần 1 và lần 2 từ lợi nhuận sau thuế năm 2013 với số tiền 85.800.000.000 đồng (tương đương với 1.500 đồng/cổ phần). Quyết định cuối cùng sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

18. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Trong năm, Công ty chỉ kinh doanh một mặt hàng duy nhất là khí thấp áp (khí tự nhiên) bằng đường ống và chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không có bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh nào khác ngoài lĩnh vực kinh doanh khí thấp áp và khu vực địa lý nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Doanh thu bán khí	6.421.312.077.687	5.487.303.628.550
Doanh thu cung cấp dịch vụ	828.097.109	271.831.313
	6.422.140.174.796	5.487.575.459.863

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Giá vốn bán khí	5.902.791.887.424	5.011.991.523.780
Giá vốn cung cấp dịch vụ	297.886.800	116.554.545
	5.903.089.774.224	5.012.108.078.325

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty là lãi tiền gửi có kỳ hạn và không có kỳ hạn tại các ngân hàng và tổ chức tài chính.

22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	281.270.114.060	304.064.396.018
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: các khoản thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: các khoản chi phí không được khấu trừ	147.000.000	117.000.000
- <i>Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát</i>	<i>147.000.000</i>	<i>117.000.000</i>
Thu nhập chịu thuế	281.417.114.060	304.181.396.018
Thuế suất thông thường	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (i)	1.816.256.224	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	72.170.534.738	76.045.349.005

(i) Công ty kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo biên bản của Kiểm toán Nhà nước ngày 07 tháng 5 năm 2013.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	209.099.579.322	228.019.047.013
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	42.900.000	42.900.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.874	5.315

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Chi phí mua khí	5.902.791.887.424	5.011.991.523.780
Chi phí nhân viên	46.387.635.408	40.479.286.179
Chi phí dụng cụ đồ dùng	4.963.731.650	3.651.767.841
Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.245.535.712	36.430.413.186
Chi phí thuê tài sản cố định	60.010.850.004	60.010.850.004
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.975.601.676	14.415.724.345
Chi phí thuê văn phòng	5.872.208.346	5.652.106.005
Chi phí quảng cáo	7.851.691.929	5.000.311.433
Chi phí thưởng an toàn	1.639.588.884	1.278.124.734
Chi phí khác	75.156.033.908	54.307.696.976
	6.164.894.764.941	5.233.217.804.483

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm phần vốn chủ sở hữu (vốn góp của các cổ đông, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	927.255.755.668	585.289.336.243
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.116.440.823.825	1.003.075.759.469
Tổng cộng	2.043.696.579.493	1.588.365.095.712
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	1.490.594.937.306	1.024.417.887.334
Chi phí phải trả	22.907.575.724	4.088.102.933
Tổng cộng	1.513.502.513.030	1.028.505.990.267

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh toán.

Rủi ro thị trường

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro tài chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá, lãi suất và sự thay đổi về giá cả của hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn. Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2013	Dưới 1 năm VNĐ	Từ 1- 5 năm VNĐ	Tổng VNĐ
Tiền và các khoản tương đương tiền	927.255.755.668	-	927.255.755.668
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.116.440.823.825	-	1.116.440.823.825
	2.043.696.579.493	-	2.043.696.579.493
31/12/2013			
Phải trả người bán và phải trả khác	1.490.594.937.306	-	1.490.594.937.306
Chi phí phải trả	22.907.575.724	-	22.907.575.724
	1.513.502.513.030	-	1.513.502.513.030
Chênh lệch thanh khoản thuần	530.194.066.463	-	530.194.066.463

31/12/2012	Dưới 1 năm VNĐ	Từ 1- 5 năm VNĐ	Tổng VNĐ
Tiền và các khoản tương đương tiền	585.289.336.243	-	585.289.336.243
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.003.075.759.469	-	1.003.075.759.469
	1.588.365.095.712	-	1.588.365.095.712
31/12/2012			
Phải trả người bán và phải trả khác	1.024.417.887.334	-	1.024.417.887.334
Chi phí phải trả	4.088.102.933	-	4.088.102.933
	1.028.505.990.267	-	1.028.505.990.267
Chênh lệch thanh khoản thuần	559.859.105.445	-	559.859.105.445

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

26. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Mua hàng		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	5.973.648.087.835	5.081.455.098.694
- Mua khí	5.902.791.887.424	5.011.991.523.780
- Thuê văn phòng	5.399.887.896	5.649.950.190
- Thuê công trình Hệ thống phân phối khí thấp áp giai đoạn 2	60.010.850.004	60.010.850.004
- Chi phí ăn trưa	311.133.553	653.264.182
- Chi phí tiền điện	156.064.155	226.690.873
- Công ty Tư vấn Quản lý dự án Khí	945.955.712	2.790.819.665
- Công ty Dịch vụ khí	4.032.309.091	132.000.000
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí)	83.221.622.322	1.493.323.955
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	34.955.002.634	17.942.209.640
Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ PVI Sun Life	36.690.000.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Phía Nam	1.229.195.224	1.047.355.960
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	1.278.816.252	338.611.025
Công ty Cổ phần Công nghệ An toàn Dầu khí Việt Nam	1.248.465.840	8.295.245.192
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu Khí	5.784.630.051	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	1.409.303.917	1.025.146.668
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	6.081.287.920	10.126.761.569
Công ty TNHH MTV Tư vấn Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí 2	561.190.856	2.244.763.422
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Thiết kế	-	1.168.211.818

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	24.852.000	364.831.550
Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí	1.683.572.566	3.367.145.132
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt nam - Công ty Cổ phần	1.120.238.693	1.654.554.091
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam	1.843.339.511	3.624.541.836
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	-	46.210.770.293
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	6.428.357.825	-
Công ty cổ phần chứng khoán dầu khí - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	46.771.710	-
Công ty cổ phần Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2	20.133.750	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Dầu khí	39.500.000	-
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	675.657.783.907	465.175.913.065
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	405.392.158.124	279.529.375.695
Doanh thu hoạt động tài chính		
Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	-	1.788.888.889
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí	-	683.055.556
Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	3.494.479.341	2.761.397.912

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

26. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan chủ yếu tại ngày lập bảng cân đối kế toán như sau:

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	257.198.835.538	207.837.217.224
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	72.671.498.221	60.341.347.296
Phải thu khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.652.845.785	1.789.229.707
Trả trước cho người bán		
Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây lắp Khí Việt Nam)	6.455.057.097	25.342.652.647
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.986.702.672	13.181.575.408
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	1.818.485.159	-
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	22.239.800	22.239.800
Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí	-	925.964.911
Ký quỹ, ký cược dài hạn		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.409.856.435	1.409.856.435
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	1.021.620.600	1.021.620.600
Phải trả người bán		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.473.761.910.164	993.000.950.682
Tổng Công ty Công Nghệ Năng Lượng Dầu Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.232.262.562	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Công ty Cổ phần Công nghệ An toàn Dầu khí Việt Nam	524.904.107	2.333.447.320
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long	404.870.985	1.045.891.346
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	447.700.000	113.960.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	574.772.745	1.045.891.346
Công ty Cổ phần Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2	2.214.713	-
Chi phí phải trả		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Dịch vụ khí	3.808.800.000	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn quản lý Dự án Điện lực Dầu khí 2	561.190.856	2.244.763.422
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí)	4.864.967.921	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	9.289.677.654	-
Phải trả, phải nộp khác		
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	11.374.000.000	11.374.000.000
- Phải trả tiền góp vốn đầu tư	11.374.000.000	11.374.000.000
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	-	8.000.000.000
- Phải trả cổ tức	-	8.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

27. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Ngày 18 tháng 8 năm 2009, Công ty đã ký Hợp đồng thuê tài sản số 120/2009/PV GAS-TC-PV GAS D/D4 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV (nay là Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần) để thuê Hệ thống khí thấp áp giai đoạn 2. Số tiền thuê hàng tháng là 5.000.904.167 đồng kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2008.

Ngày 01 tháng 12 năm 2011, Công ty đã ký Hợp đồng số 314/HĐ/PVGAS/DAD-PVG.D/D4 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần để thuê văn phòng tại tòa nhà PVGas Tower với thời hạn 02 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2011, giá thuê hàng tháng là 22,5 Đô la Mỹ/m².

Cam kết mua hàng

Theo Hợp đồng mua bán khí số 70/2012/PVGAS/HĐK-PVGAS D/B1 ngày 16 tháng 3 năm 2012, Phụ lục bổ sung số 03 ngày 26 tháng 02 năm 2013 giữa Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần và Công ty có thời hạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013, giá mua khí từ Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần áp dụng trong năm 2013 là từ 11,6 Đô la Mỹ/MMBTU đến 12,77 Đô la Mỹ/MMBTU (giá mua khí áp dụng trong năm 2012 từ 7,5 Đô la Mỹ/MMBTU đến 10,55 Đô la Mỹ/MMBTU). Giá mua khí các năm tiếp theo sẽ được thỏa thuận lại khi kết thúc năm tài chính.

Cam kết vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có các khoản cam kết vốn liên quan tới một số công trình đầu tư xây dựng cơ bản lớn đang thực hiện chưa hoàn thành như sau:

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Dự án phân phối khí thấp áp cho các khu Công nghiệp huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - Giai đoạn 1	24.388.703.741	32.972.959.652
Hệ thống phân phối khí thấp áp Khu công nghiệp Hiệp Phước	5.276.049.958	8.776.049.958
Văn phòng điều hành Công ty tại thành phố Vũng Tàu	6.600.896.284	26.526.139.987
Dự án cung cấp khí Nhà máy Luyện phôi Thép - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Pomina	-	2.027.461.962
Dự án hệ thống cung cấp khí cho khách hàng Thép Nhà Bè	144.571.099	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

28. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 16 tháng 01 năm 2014, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường và ban hành Nghị quyết số 03/NQ -ĐHĐCĐ/2013. Theo đó, Công ty sẽ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 429 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng. Thời gian dự kiến thực hiện là trong năm 2014.

29. THÔNG TIN KHÁC

Ngày 26 tháng 11 năm 2013, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT/2013 về việc bán tài sản cố định là căn biệt thự tại khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính trong năm 2014. Nguyên giá của tài sản và giá trị còn lại của tài sản này tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 lần lượt là 46.442.270.293 đồng và 747.670.591 đồng.

30. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.


Nguyễn Hà An
Người lập biểu


Nguyễn Phương Thúy
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Sơn
Giám đốc



Ngày 11 tháng 02 năm 2014





CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Tầng 7, Tòa nhà PV GAS Tower - 673 Nguyễn Hữu Thọ,
xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel : (84.8) 3784 0445

Fax : (84.8) 3784 0446

www.pvgasd.com.vn